

**DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ DỰ KIẾN
SỐ NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI SINH VIÊN ĐÃ THỰC HIỆN
(Tính đến ngày 05/09/2019)**

Khoa: Quản trị kinh doanh

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
1	CD71704668	Võ Nguyễn Thúy	An	C17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
2	CD71701531	Dư Ngọc	Anh	C17_KD01	10	-	-	-	-	10	-	-	0
3	CD71705197	Phạm Thị Lan	Anh	C17_KD01	2	-	-	-	-	2	-	-	8
4	CD71704636	Dương Thị Ngọc	Bích	C17_KD01	27	-	-	-	-	27	-	-	0
5	CD71701794	Nguyễn Thanh	Duy	C17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
6	CD71704788	Lê Phan Hà	Đông	C17_KD01	2	-	-	-	-	2	-	-	8
7	CD71700626	Lê Minh	Hào	C17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
8	CD71704638	Nguyễn Thị	Hậu	C17_KD01	3	-	-	-	-	3	-	-	7
9	CD71704647	Phạm Minh	Hậu	C17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
10	CD71704637	Trần Nguyễn Thanh	Huyền	C17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
11	CD71704737	Huỳnh Yến	Kinh	C17_KD01	1	-	-	-	-	1	-	-	9
12	CD71701984	Huỳnh Trần Tuyết	Lan	C17_KD01	4.5	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
13	CD71705149	Diệp Yến	Nhi	C17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
14	CD71702582	Lợi Thiên	Nhung	C17_KD01	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
15	CD71704657	Nguyễn Thị	Như	C17_KD01	2	-	-	-	-	2	-	-	8
16	CD71700113	Nguyễn Phạm Trúc	Quyên	C17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
17	CD71704590	Đinh Thị Bích	Thảo	C17_KD01	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
18	CD71704790	Đinh Quốc	Toản	C17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
19	CD71603589	Huỳnh Lê Ngọc	Trâm	C17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
20	CD71702289	Lê Ngọc Phương	Uyên	C17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
21	CD71704672	Lê Võ Thùy	Uyên	C17_KD01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
22	CD71704648	Nguyễn Thị Cẩm	Vàng	C17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
23	CD71701817	Nguyễn Thanh	Xuân	C17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
24	CD71704591	Huỳnh Hoa Hải	Yến	C17_KD01	7	-	-	-	-	7	-	-	3
25	CD71703054	Phan Hoàng Bảo	Yến	C17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
1	CD71800727	Đông Vũ	Anh	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
2	CD71806526	Nguyễn Đức	Duy	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
3	CD71801195	Nguyễn Lưu Anh	Duy	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
4	CD71806506	Nguyễn Quốc	Duy	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
5	CD71804038	Hoàng Thị Anh	Đào	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
6	CD71802959	Trần Tấn	Đạt	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
7	CD71803594	Đinh Thị Thu	Hà	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
8	CD71806334	Nguyễn Duy	Hải	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
9	CD71806186	Phạm Hoàng	Hải	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
10	CD71806155	Tiêu Vinh	Hào	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
11	CD71801408	Ngô Minh	Hiền	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
12	CD71806264	Trịnh Huy	Hoàng	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
13	CD71806398	Trương Gia	Huệ	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
14	CD71806200	Lữ Phạm Minh	Huy	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
15	CD71806375	Ngô Sáng	Huy	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
16	CD71804183	Phan Thanh	Huy	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
17	CD71800185	Hà Duy	Mẫn	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
18	CD71801072	Nguyễn Lê Kiều	Nga	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
19	CD71806345	Nguyễn Thị	Nhớ	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
20	CD71806487	Lê Đăng	Ninh	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
21	CD71806187	Phạm Thanh	Phong	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
22	CD71800588	Lê Anh	Phúc	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
23	CD71800515	Trần Thị Mỹ	Phụng	C18_KD01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
24	CD71701227	Nguyễn La Phú	Thành	C18_KD01	2	-	-	-	-	2	-	-	8
25	CD71800093	Nguyễn Trần Thanh	Thảo	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
26	CD71804229	Bùi Nguyễn Kim	Toàn	C18_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	10
27	CD71806222	Nguyễn Thùy Thanh	Trúc	C18_KD01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1	DH71600032	Phan Thị Ngọc	Bích	D16_KD01	16	4	12	-	-	-	-	-	0
2	DH71500655	Nguyễn Tiến	Đạt	D16_KD01	5	-	-	-	-	5	-	-	10
3	DH71600172	Phan Hồng	Lam	D16_KD01	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
4	DH71501057	Đinh Nguyễn Bảo	Lâm	D16_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71600042	Trần Thùy Kim	Loan	D16_KD01	2.5	-	1	-	-	1.5	-	-	12.5
6	DH71500503	Nguyễn Dương Thảo	Nhi	D16_KD01	2	-	-	-	-	2	-	-	13
7	DH71600173	Trịnh Quỳnh	Như	D16_KD01	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
8	DH71501635	Lý Tiểu	Oanh	D16_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71600043	Dương Hoàng	Phong	D16_KD01	16	4	12	-	-	-	-	-	0
10	DH71501034	Mai Thị Kim	Sang	D16_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71600245	Phạm Thị Thu	Thùy	D16_KD01	11	-	-	-	-	11	-	-	4
12	DH71500928	Phạm Trí	Thức	D16_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71509008	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	D16_KD01	16	-	-	-	-	16	-	-	0
14	DH71600341	Huỳnh Ngọc	Trâm	D16_KD01	11	-	-	-	-	11	-	-	4
15	DH71600383	Vương Thị Mỹ	Trâm	D16_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71600101	Trần Phương	Trình	D16_KD01	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
17	DH71600052	Tăng Thanh	Trúc	D16_KD01	18.5	4	12	-	-	2.5	-	-	0
18	DH71600016	Nguyễn Đình	Trung	D16_KD01	20.5	-	-	-	-	20.5	-	-	0
19	DH71600064	Huỳnh Thị Hồng	Vân	D16_KD01	7	-	-	-	-	7	-	-	8
20	DH71509007	Lê Thị Thu	Vân	D16_KD01	15	-	-	-	-	15	-	-	0
21	DH71501017	Nguyễn Bảo Anh	Vy	D16_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH71600551	Phạm Phi	An	D16_KD02	16	-	-	-	-	16	-	-	0
2	DH71601960	Nguyễn Thị Lan	Anh	D16_KD02	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
3	DH71600469	Võ Thị Bích	Cầm	D16_KD02	7.5	-	-	-	-	7.5	-	-	7.5
4	DH71600419	Lương Thiện Đức	Duy	D16_KD02	14.5	-	-	-	-	14.5	-	-	0.5
5	DH71600591	Huỳnh Trúc	Giang	D16_KD02	15.5	-	-	-	-	15.5	-	-	0
6	DH71601724	Nguyễn Thị Hoàng	Giao	D16_KD02	15	-	-	-	1	14	-	-	0
7	DH71602486	Lê Thị Ngọc	Giàu	D16_KD02	4.5	-	-	-	-	4.5	-	-	10.5
8	DH71600491	Lê Thị Quỳnh	Hương	D16_KD02	15	-	-	-	1	14	-	-	0
9	DH71600409	Nguyễn Thị Bích	Liên	D16_KD02	8.5	-	-	-	-	8.5	-	-	6.5
10	DH71602868	Nông Thị	Luyến	D16_KD02	11.5	-	-	-	-	11.5	-	-	3.5
11	DH71601516	Võ Thị	Ngọc	D16_KD02	3	-	-	-	-	3	-	-	12
12	DH71600427	Lê Thị Trúc	Nhi	D16_KD02	20.5	-	-	-	-	20.5	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
13	DH71602076	Lê Thị Yên	Nhi	D16_KD02	19	19	-	-	-	-	-	-	0
14	DH71600391	Mai Yên	Nhi	D16_KD02	17	-	-	-	-	17	-	-	0
15	DH71600583	Đỗ Thị Hoàng	Oanh	D16_KD02	6.5	-	-	-	-	6.5	-	-	8.5
16	DH71600355	Huỳnh Tấn	Phong	D16_KD02	16	-	-	-	-	16	-	-	0
17	DH71601683	Nguyễn Hồng	Phước	D16_KD02	15	-	-	-	-	15	-	-	0
18	DH71601773	Ngô Trần Tố	Quyên	D16_KD02	23	21	-	-	-	2	-	-	0
19	DH71600578	Tăng Thị Trúc	Quỳnh	D16_KD02	6	-	-	-	-	6	-	-	9
20	DH71600360	Huỳnh Thanh	Sơn	D16_KD02	18.5	-	-	-	-	18.5	-	-	0
21	DH71600397	Huỳnh Lê Ngọc	Thảo	D16_KD02	15.5	-	-	-	-	15.5	-	-	0
22	DH71600929	Võ Phương	Thảo	D16_KD02	17	-	-	-	-	17	-	-	0
23	DH71601969	Hồ Thị Xuân	Thúy	D16_KD02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
24	DH71601895	Lê Phạm Anh	Thư	D16_KD02	23	-	-	-	1	22	-	-	0
25	DH71601522	Nguyễn Thị	Thương	D16_KD02	16	-	-	-	-	16	-	-	0
26	DH71600461	Trần Thị Ngọc	Tiến	D16_KD02	15	-	-	-	-	15	-	-	0
27	DH71600576	Võ Thị Hiền	Trang	D16_KD02	19.5	-	-	-	1	18.5	-	-	0
28	DH71600535	Phạm Nguyễn Hoàng	Trình	D16_KD02	14	-	-	-	-	14	-	-	1
29	DH71600398	Trần Thị Bích	Tuyền	D16_KD02	3	-	-	-	-	3	-	-	12
30	DH71600385	Nguyễn Xuân Tú	Uyên	D16_KD02	16.5	-	-	-	-	16.5	-	-	0
31	DH71601984	Phan Thị Thúy	Vy	D16_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
32	DH71602009	Trần Thị Kim	Xuyến	D16_KD02	17.5	-	-	-	1	16.5	-	-	0
1	DH71601780	Hà Thị Minh	Anh	D16_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71602640	Nguyễn Thị Huyền	Anh	D16_KD03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
3	DH71600083	Tạ Thị Quỳnh	Anh	D16_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71602771	Đỗ Thụy Uyên	Chi	D16_KD03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
5	DH71601310	Nguyễn Thị Thùy	Dương	D16_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71601083	Nguyễn Viết	Đạt	D16_KD03	2	-	-	-	-	2	-	-	13
7	DH71603357	Phan Thị Thanh	Hà	D16_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71600994	Lê Minh	Hiếu	D16_KD03	33	30	-	-	-	3	-	-	0
9	DH71602576	Liềng Thị	Hoa	D16_KD03	5.5	-	-	-	-	5.5	-	-	9.5
10	DH71600240	Trần Thị Ngọc	Huyền	D16_KD03	19.5	-	-	-	-	19.5	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
11	DH71600166	Lê Quốc	Khang	D16_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71600334	Phan Hồng Tuấn	Kiệt	D16_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71603495	Bùi Thanh	Lâm	D16_KD03	2	-	-	-	-	2	-	-	13
14	DH71602195	Lưu Thị Mi	Mi	D16_KD03	4.5	-	-	-	1	3.5	-	-	10.5
15	DH71603345	Trần Nguyễn Thanh	Nam	D16_KD03	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
16	DH71603312	Nguyễn Mai Kim	Ngân	D16_KD03	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
17	DH71603412	Phùng Diệu Kim	Ngôn	D16_KD03	19	-	-	-	-	19	-	-	0
18	DH71600570	Phạm Thị Yến	Nhi	D16_KD03	20	-	-	-	-	20	-	-	0
19	DH71600300	Phan Thúy	Nhi	D16_KD03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
20	DH71602192	Thái Thị Thanh	Nhi	D16_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71603150	Thái Nguyễn Hạo	Nhiên	D16_KD03	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
22	DH71600867	Trương Kim	Phụng	D16_KD03	4	-	-	-	-	4	-	-	11
23	DH71602870	Nguyễn Thị Tuyết	San	D16_KD03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
24	DH71603716	Tô Bảo	Thành	D16_KD03	2	-	-	-	-	2	-	-	13
25	DH71603488	Trần Anh	Thơ	D16_KD03	19.5	-	-	-	-	19.5	-	-	0
26	DH71603439	Nguyễn Thanh	Thư	D16_KD03	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
27	DH71602177	Lê Thị Thanh	Trà	D16_KD03	40.5	-	-	-	-	40.5	-	-	0
28	DH71602806	Hồ Thị Ngọc	Trâm	D16_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH71600313	Lê Thị	Trúc	D16_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71600306	Ngô Thùy	Tuyên	D16_KD03	37	-	-	-	-	37	-	-	0
31	DH71601925	Nguyễn Thị Thanh	Vy	D16_KD03	1	-	-	-	-	1	-	-	14
32	DH71601977	Huỳnh Minh	ý	D16_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH71600326	Lại Thị Ngọc	Yến	D16_KD03	14.5	-	-	-	-	14.5	-	-	0.5
1	DH71601313	Huỳnh Nguyễn Quế	Anh	D16_KD04	2	-	-	-	-	2	-	-	13
2	DH71602145	Tô Trọng Hiếu	Bằng	D16_KD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71604127	Nguyễn Kim	Duyên	D16_KD04	6	-	-	2	-	4	-	-	9
4	DH71501653	Trần Thị Mỹ	Duyên	D16_KD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71602729	Trần Thị Ngân	Hà	D16_KD04	4	-	-	-	-	4	-	-	11
6	DH71602717	Trần Quốc	Hào	D16_KD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71601499	Lâm Gia	Hân	D16_KD04	1	-	-	-	-	1	-	-	14

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
8	DH71601159	Nguyễn Thị Thu	Hiền	D16_KD04	1	-	-	-	-	1	-	-	14
9	DH71603478	Đỗ Thị Thanh	Hoa	D16_KD04	8	-	-	-	-	8	-	-	7
10	DH71600808	Huỳnh Tấn	Huy	D16_KD04	2	-	-	-	-	2	-	-	13
11	DH71601082	Ngô Thị Ngọc	Hương	D16_KD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71601067	Nguyễn Thanh	Hương	D16_KD04	2	-	-	-	-	2	-	-	13
13	DH71601197	Võ Thanh	Long	D16_KD04	2	-	-	-	-	2	-	-	13
14	DH71602678	Võ Thùy	Ngân	D16_KD04	42.5	-	-	-	-	42.5	-	-	0
15	DH71601050	Nguyễn Văn	Nghĩa	D16_KD04	2	-	-	-	-	2	-	-	13
16	DH71601547	Đặng Thị Hiền	Ngọc	D16_KD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71602869	Huỳnh Thị Bích	Ngọc	D16_KD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH71601374	Lê Thúy	Như	D16_KD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71602939	Trịnh	Phúc	D16_KD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71600534	Cao Hoàng	Quyên	D16_KD04	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
21	DH71602665	Nguyễn Ngọc	Sơn	D16_KD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH71603265	Nguyễn Thái	Sơn	D16_KD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH71601213	Tăng Nhân	Tâm	D16_KD04	2	-	-	-	-	2	-	-	13
24	DH71600137	Nguyễn Thị Bích	Thảo	D16_KD04	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
25	DH71601334	Phạm Thị Phương	Thảo	D16_KD04	25	-	-	1	-	24	-	-	0
26	DH71601112	Trần Đình	Thế	D16_KD04	2	-	-	-	-	2	-	-	13
27	DH71601088	Lê Thị Ngọc	Thùy	D16_KD04	24	-	-	-	-	24	-	-	0
28	DH71601117	Lê Thị Cẩm	Tiên	D16_KD04	6	-	-	2	-	4	-	-	9
29	DH71603369	Nguyễn Thị Quyền	Trang	D16_KD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71601248	Nguyễn Thị Bích	Trâm	D16_KD04	24	-	-	1	-	23	-	-	0
31	DH71603291	Trần Thị Huệ	Trân	D16_KD04	15	-	-	2	-	13	-	-	0
32	DH71601043	Nguyễn Ngọc	Trình	D16_KD04	2	-	-	-	-	2	-	-	13
33	DH71601065	Lê Quang	Trung	D16_KD04	2	-	-	-	-	2	-	-	13
34	DH71601145	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	D16_KD04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
35	DH71601227	Trần Hoàng Khánh	Vy	D16_KD04	13	-	-	2	-	11	-	-	2
1	DH71600797	Hứa Lập	An	D16_KD05	17	-	-	-	-	17	-	-	0
2	DH71601055	Lê Vũ Ngọc	Anh	D16_KD05	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
3	DH71601072	Đinh Thị Huyền	Chi	D16_KD05	15	-	-	-	-	15	-	-	0
4	DH71600196	Nguyễn Nhật Bảo	Diễm	D16_KD05	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
5	DH71603911	Huỳnh Lê Anh	Đức	D16_KD05	17	-	-	-	-	17	-	-	0
6	DH71603682	Huỳnh Nguyễn Thiện	Hòa	D16_KD05	17	-	-	-	-	17	-	-	0
7	DH71600850	Nguyễn Thị Phương	Khanh	D16_KD05	26	-	-	-	-	26	-	-	0
8	DH71600792	Bùi Thị Yến	Linh	D16_KD05	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71603604	Đỗ Huỳnh Thảo	Linh	D16_KD05	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH71600875	Phạm Ngọc	Linh	D16_KD05	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71603871	Trần Thị Chúc	Linh	D16_KD05	16.5	16.5	-	-	-	-	-	-	0
12	DH71604057	Lâm Hữu	Lợi	D16_KD05	31	30	-	-	-	1	-	-	0
13	DH71603919	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	D16_KD05	16	-	-	-	-	16	-	-	0
14	DH71601105	Nguyễn Khanh Tuyết	Minh	D16_KD05	24	-	-	-	-	24	-	-	0
15	DH71600995	Trần Thị	Mỹ	D16_KD05	2	-	-	-	-	2	-	-	13
16	DH71600482	Tạ Vũ Mỹ	Ngọc	D16_KD05	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71600672	Tạ Lê	Nhi	D16_KD05	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH71603933	Trần Huệ	Nhi	D16_KD05	15	-	-	-	-	15	-	-	0
19	DH71600967	Phạm Ngọc	Tài	D16_KD05	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71600389	Đàm Thị Khánh	Tâm	D16_KD05	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
21	DH71603983	Phùng Thị Anh	Thư	D16_KD05	16	-	-	-	-	16	-	-	0
22	DH71602347	Bùi Thị Thùy	Trang	D16_KD05	16	-	-	-	-	16	-	-	0
23	DH71601223	Nguyễn Mỹ	Trình	D16_KD05	16	-	-	-	-	16	-	-	0
24	DH71604080	Nguyễn ánh	Tuyết	D16_KD05	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH71603889	Nguyễn Trần Thúy	Vy	D16_KD05	17	-	-	-	-	17	-	-	0
1	DH71604142	Huỳnh Trí	Cường	D16_KD06	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
2	DH71603807	Lê Phạm Phương	Dung	D16_KD06	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
3	DH71602163	Nguyễn Trần Bảo	Duy	D16_KD06	1	-	-	-	-	1	-	-	14
4	DH71602892	Nguyễn Thị	Hiệp	D16_KD06	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
5	DH71602124	Phạm Thành	Hưng	D16_KD06	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
6	DH71601999	Nguyễn Thị Mộng	Kiều	D16_KD06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71602067	Lê Thị	Lệ	D16_KD06	0	-	-	-	-	-	-	-	15

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
8	DH71602057	Bùi ánh	Linh	D16_KD06	1	-	-	-	-	1	-	-	14
9	DH71603302	Huỳnh Nhật	Linh	D16_KD06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH71603831	Vũ Ngọc	Ly	D16_KD06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71600807	Lục Thiên	Lý	D16_KD06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71601698	Trần Nhựt	Minh	D16_KD06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71603613	Lê Thanh	Ngân	D16_KD06	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
14	DH71603847	Phạm Thùy Kim	Ngân	D16_KD06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71601572	Phạm Bích	Ngọc	D16_KD06	1	-	-	-	-	1	-	-	14
16	DH71601275	Huỳnh Bửu	Nhi	D16_KD06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71602407	Trần Mỹ	Nhi	D16_KD06	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
18	DH71602240	Từ Cẩm	Nhung	D16_KD06	2	-	-	-	-	2	-	-	13
19	DH71600170	Mai Tấn	Phát	D16_KD06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71601771	Lý Minh	Phước	D16_KD06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71602276	Nguyễn Minh Trúc	Phuong	D16_KD06	1	-	-	-	-	1	-	-	14
22	DH71603724	Lâm Từ	Quân	D16_KD06	5	-	-	-	-	5	-	-	10
23	DH71602171	Nguyễn Phạm Ngọc	Quyên	D16_KD06	1	-	-	-	-	1	-	-	14
24	DH71603957	Đinh Thị Phuong	Quỳnh	D16_KD06	1	-	-	-	-	1	-	-	14
25	DH71601558	Nguyễn Hồng	Son	D16_KD06	2	-	-	-	-	2	-	-	13
26	DH71603683	Nguyễn Trương Minh	Tâm	D16_KD06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH71603343	Dương Nguyễn Anh	Thư	D16_KD06	1	-	-	-	-	1	-	-	14
28	DH71601864	Nguyễn Thị Anh	Thư	D16_KD06	1	-	-	-	-	1	-	-	14
29	DH71601991	Võ Lâm Hồng	Thương	D16_KD06	1	-	-	-	-	1	-	-	14
30	DH71601998	Nguyễn Thị Thùy	Trang	D16_KD06	2	-	-	-	-	2	-	-	13
31	DH71603731	Huỳnh Ngọc Bích	Trâm	D16_KD06	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
32	DH71602279	Nguyễn Thị Phuong	Trinh	D16_KD06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH71602398	Võ Thị Yến	Trinh	D16_KD06	1	-	-	-	-	1	-	-	14
34	DH71601192	Nguyễn Đức	Trọng	D16_KD06	2	-	-	-	-	2	-	-	13
35	DH71602278	Roãn Thị Thanh	Trúc	D16_KD06	1	-	-	-	-	1	-	-	14
36	DH71604112	Mai Thị Ngọc	Tuyền	D16_KD06	1	-	-	-	-	1	-	-	14
1	DH71600210	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	D16_MAR01	15.5	-	-	-	-	15.5	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
2	DH71600706	Trần Lê Ngọc	Cẩm	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71600254	Nguyễn Trần Mỹ	Diệu	D16_MAR01	10.5	-	-	-	-	10.5	-	-	4.5
4	DH71602298	Lê Lâm Mỹ	Duyên	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71600885	Lưu Mỹ	Duyên	D16_MAR01	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
6	DH71600948	Nguyễn Thúy	Hằng	D16_MAR01	16.5	-	-	-	-	16.5	-	-	0
7	DH71600836	Đặng Huệ	Hân	D16_MAR01	18	-	-	-	-	18	-	-	0
8	DH71603838	Nguyễn Đoàn Bảo	Hân	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71600611	Trần Thị Kim	Hiếu	D16_MAR01	19.5	-	-	-	-	19.5	-	-	0
10	DH71600625	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	D16_MAR01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
11	DH71601276	Nguyễn Ngọc	Huy	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71603703	Huỳnh Thị Ngọc	Hương	D16_MAR01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
13	DH71609015	Lâm Hoàng	Khải	D16_MAR01	15	-	-	-	-	15	-	-	0
14	DH71600670	Cao Hoàng Trúc	Linh	D16_MAR01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
15	DH71603085	Nguyễn Thị	Linh	D16_MAR01	6	-	-	-	-	6	-	-	9
16	DH71600572	Nguyễn Hữu	Lộc	D16_MAR01	16	-	-	-	-	16	-	-	0
17	DH71600282	Nguyễn Thị Hồng	Màu	D16_MAR01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
18	DH71600145	Trần Nguyễn Khánh	Ngân	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71600400	Nguyễn Tâm Minh	Nguyệt	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71600302	Lăng Hoàng	Nhi	D16_MAR01	16	-	-	-	-	16	-	-	0
21	DH71603664	Lê Thị Tiết	Nhi	D16_MAR01	3	-	-	-	1	2	-	-	12
22	DH71600053	Nguyễn Phan Tuyết	Nhi	D16_MAR01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
23	DH71600075	Võ Huỳnh Khánh	Như	D16_MAR01	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
24	DH71600475	Ngô Thị Hồng	Oanh	D16_MAR01	7.5	-	-	-	-	7.5	-	-	7.5
25	DH71600485	Võ Mai	Oanh	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71600996	Nguyễn Đình	Quang	D16_MAR01	15	-	-	-	-	15	-	-	0
27	DH71600050	Nguyễn Võ Minh	Quân	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71600848	Nguyễn Lương Phú	Quý	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH71602297	Lưu Bội	Sang	D16_MAR01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
30	DH71600741	Huỳnh Thái	Siêu	D16_MAR01	15	-	-	-	-	15	-	-	0
31	DH71600318	Nguyễn Thanh	Tấn	D16_MAR01	18	-	-	-	-	18	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
32	DH71501051	Hoàng Lê Ngọc	Thành	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH71602011	Huỳnh Thị Kim	Thơ	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
34	DH71600730	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
35	DH71600598	Phạm Thị Kiều	Tiên	D16_MAR01	7.5	-	-	-	-	7.5	-	-	7.5
36	DH71600944	Đặng Khánh	Tiến	D16_MAR01	16	-	-	-	-	16	-	-	0
37	DH71600418	Lý Hồ Ngọc	Trâm	D16_MAR01	17	-	-	-	-	17	-	-	0
38	DH71600659	Nguyễn Phúc Nguyên	Trâm	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
39	DH71600827	Hà Thị Diễm	Trinh	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
40	DH71600760	Lê Cẩm	Tú	D16_MAR01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
41	DH71600699	Nguyễn Lê Cẩm	Tú	D16_MAR01	2	-	-	-	-	2	-	-	13
42	DH71601027	Nguyễn Đình	Tuyền	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
43	DH71602107	Trương Nguyễn Ngọc	Tuyền	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
44	DH71600952	Mai Thị Tuyết	Vân	D16_MAR01	30	30	-	-	-	-	-	-	0
45	DH71603709	Lê Nguyễn Thảo	Vi	D16_MAR01	8	-	-	-	-	8	-	-	7
46	DH71600830	Nguyễn Tường	Vi	D16_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
47	DH71600711	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	D16_MAR01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
1	DH71601568	Lê Nguyễn Hoàng	Anh	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71604050	Tăng Tú	Anh	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71601942	Đinh Khắc	Bảo	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71601494	Phạm Ngọc	Diện	D16_MAR02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
5	DH71601440	Tạ Thị Hồng	Dung	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71601535	Lê Hà Hồng	Giang	D16_MAR02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
7	DH71603825	Nguyễn Huỳnh Hồng	Hạnh	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71603679	Nguyễn Ngọc	Hạnh	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71602728	Bùi Thị	Hòa	D16_MAR02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
10	DH71604084	Nguyễn Hữu Thái	Học	D16_MAR02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
11	DH71603960	Nguyễn Thị Hương	Lan	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71601966	Nguyễn Thị Thanh	Lan	D16_MAR02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
13	DH71601690	Võ Ngọc Khánh	Ly	D16_MAR02	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
14	DH71601815	Dương Phương	Ngọc	D16_MAR02	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
15	DH71601355	Lý Mộng	Ngọc	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71603806	Võ Trần Ngọc	Nguyên	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71601649	Huỳnh Thanh	Nguyệt	D16_MAR02	5	-	-	-	-	5	-	-	10
18	DH71603952	Lê Hoàng	Nha	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71601130	Huỳnh Thị Uyên	Nhi	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71601439	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71601423	Lê Minh	Nhựt	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH71602925	Lê Huỳnh	Phát	D16_MAR02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
23	DH71601624	Trần Thanh	Phong	D16_MAR02	4	-	-	-	-	4	-	-	11
24	DH71601854	Lê Thị Kim	Phương	D16_MAR02	3	-	-	-	-	3	-	-	12
25	DH71601387	Nguyễn Thanh	Phương	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71601215	Nguyễn Thụy Trúc	Phương	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH71601353	Võ Trúc	Quân	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71600213	Châu Lập	Quốc	D16_MAR02	8	-	-	-	-	8	-	-	7
29	DH71604167	Nguyễn Huỳnh	Tân	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71601048	Huỳnh Trọng	Tấn	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH71601646	Nguyễn Thị	Thành	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
32	DH71601699	Trần Bé	Thảo	D16_MAR02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
33	DH71601874	Nguyễn Hoàng	Thiện	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
34	DH71601616	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
35	DH71604045	Trịnh Thị Cẩm	Thy	D16_MAR02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
36	DH71601329	Nguyễn Thanh	Toàn	D16_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
37	DH71601691	Trần Thị Thanh	Tuyền	D16_MAR02	3.5	-	-	-	1	2.5	-	-	11.5
38	DH71601877	Trần Thụy Kim	Uyên	D16_MAR02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
39	DH71601553	Cao Hoàng Quốc	Việt	D16_MAR02	15	-	15	-	-	-	-	-	0
40	DH71601544	Nguyễn Khang Lan	Vy	D16_MAR02	3	-	-	-	-	3	-	-	12
41	DH71603382	Nguyễn Thị Quỳnh	Vy	D16_MAR02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
42	DH71601216	Lê Vũ Xuân	Vỹ	D16_MAR02	8	-	-	-	-	8	-	-	7
1	DH71602889	Lê Nguyễn Thảo	Anh	D16_MAR03	7.5	-	-	-	-	7.5	-	-	7.5
2	DH71602840	Lê Nhật	Anh	D16_MAR03	2	-	-	-	-	2	-	-	13

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
3	DH71600775	Nguyễn Thị Xuân	ánh	D16_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71601171	Đoàn Thanh	Dễ	D16_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71602836	Hoàng Kỳ	Duyên	D16_MAR03	2	-	-	-	-	2	-	-	13
6	DH71602719	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	D16_MAR03	3	-	-	-	-	3	-	-	12
7	DH71600130	Nguyễn Thành	Hậu	D16_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71602766	Nguyễn Thị Diệu	Huyền	D16_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71602693	Nguyễn Thị Thu	Hương	D16_MAR03	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
10	DH71600071	Nguyễn Thành	Luân	D16_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71602291	Võ Thị Trà	My	D16_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71600057	Châu Thị Thùy	Ngân	D16_MAR03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
13	DH71603270	Dương Trúc	Ngọc	D16_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH71602468	Lý Nguyên ánh	Nguyệt	D16_MAR03	3	-	-	-	-	3	-	-	12
15	DH71603010	Trần Huỳnh	Nhân	D16_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71602866	Bùi Thị Yến	Nhi	D16_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71600321	Hàn Mạg	Nhi	D16_MAR03	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
18	DH71600162	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	D16_MAR03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
19	DH71600626	Phan Nguyễn ý	Như	D16_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71601848	Lê Thị Thu	Phương	D16_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71602721	Trần Thị Khánh	Phương	D16_MAR03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
22	DH71600248	Nguyễn Thanh	Quang	D16_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH71600503	Trương Hiệu	Quy	D16_MAR03	1	-	-	-	-	1	-	-	14
24	DH71602433	Võ Minh	Sáng	D16_MAR03	2	-	-	-	-	2	-	-	13
25	DH71604136	Bùi Minh	Tân	D16_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71602691	Mã Ngọc	Thuận	D16_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH71603069	Nguyễn Đặng Phương	Toàn	D16_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71602965	Nguyễn Thị Quế	Trân	D16_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH71602136	Trịnh Thị Huyền	Trinh	D16_MAR03	6	-	-	-	-	6	-	-	9
30	DH71601151	Lương Khắc	Tùng	D16_MAR03	12	-	-	-	-	12	-	-	3
31	DH71602801	Phạm Anh	Tùng	D16_MAR03	1	-	-	-	-	1	-	-	14
32	DH71601057	Nguyễn Thị Phương	Tuyền	D16_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
33	DH71603294	Nguyễn Thị Tố Uyên		D16_MAR03	1	-	-	-	-	1	-	-	14
34	DH71602470	Nguyễn Thị Trúc Vy		D16_MAR03	3	-	-	-	-	3	-	-	12
1	DH71600880	Nguyễn Nhân ái		D16_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71602238	Đặng Thị Thu Hà		D16_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71600660	Trần Thị Bé Hai		D16_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71602383	Dương Thị Thanh Hằng		D16_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71601997	Lê Thị Thanh Hiền		D16_MAR04	1	-	-	-	-	1	-	-	14
6	DH71601573	Nguyễn Minh Hoàng		D16_MAR04	5	-	-	-	-	5	-	-	10
7	DH71601982	Trần Thanh Huy		D16_MAR04	9.5	-	-	-	-	9.5	-	-	5.5
8	DH71600556	Trần Thế Huy		D16_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71601644	Phan Trần Thị Mỹ Huyền		D16_MAR04	3	-	-	-	-	3	-	-	12
10	DH71604152	Bùi Lê Cẩm Hương		D16_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71601871	Trần Nhật Lệ		D16_MAR04	9	-	-	-	-	9	-	-	6
12	DH71602088	Huỳnh Ngọc Khánh Nghi		D16_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71601719	Nguyễn Thành Ngọc		D16_MAR04	1	-	-	-	-	1	-	-	14
14	DH71602422	Phạm Thị Hồng Ngọc		D16_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71601759	Lê Thái Yển Nhi		D16_MAR04	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
16	DH71600094	Lê Nguyễn Minh Nhựt		D16_MAR04	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
17	DH71600049	Lê Thị Thái Phụng		D16_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH71602217	Nguyễn Hoàng Nam Phương		D16_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71601905	Đặng Thị Mỹ Tâm		D16_MAR04	4	-	-	-	-	4	-	-	11
20	DH71600696	Nguyễn Quốc Tân		D16_MAR04	2	-	-	-	-	2	-	-	13
21	DH71601567	Lê Quốc Thái		D16_MAR04	69	44	-	-	-	25	-	-	0
22	DH71600561	Cao Thị Thu Thảo		D16_MAR04	6.5	-	-	-	-	6.5	-	-	8.5
23	DH71602201	Trương Ngọc Thu Thảo		D16_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71602397	Lê Thị Kim Thoại		D16_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH71601924	Trần Ngọc Minh Thư		D16_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71601636	Trần Thị Anh Thư		D16_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH71602063	Nguyễn Quỳnh Lam Thy		D16_MAR04	6	-	-	-	-	6	-	-	9
28	DH71601230	Nguyễn Thị Phương Thy		D16_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
29	DH71600617	Huỳnh Minh	Tiến	D16_MAR04	2	-	-	-	-	2	-	-	13
30	DH71602418	Trần Thị Thu	Trang	D16_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH71602595	Nguyễn Thị	Trâm	D16_MAR04	43	31	-	-	-	12	-	-	0
32	DH71602379	Nguyễn Thị Ngọc	Trình	D16_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH71601269	Lê Hoàng Anh	Tuấn	D16_MAR04	2	-	-	-	-	2	-	-	13
34	DH71602447	Lê Thị Bé	Ty	D16_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
35	DH71602051	Lê Quốc	Việt	D16_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH71600512	Nguyễn Lê Thùy	An	D16_TC01	26	-	-	-	-	26	-	-	0
2	DH71601405	Lưu Hoàng Tuấn	Anh	D16_TC01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
3	DH71600349	Võ Ngọc	Châu	D16_TC01	17.5	-	-	-	-	17.5	-	-	0
4	DH71600243	Nguyễn Thị Bạch	Cúc	D16_TC01	18.5	-	-	-	-	18.5	-	-	0
5	DH71600524	Nguyễn Hà Quốc	Cường	D16_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71600324	Bùi Thị	Dung	D16_TC01	13.5	-	-	-	-	13.5	-	-	1.5
7	DH71602338	La Yết	Hồng	D16_TC01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
8	DH71600814	Lê Quang	Huy	D16_TC01	18.5	-	-	-	-	18.5	-	-	0
9	DH71602273	Lê Trương Mỹ	Huyền	D16_TC01	30	-	-	-	-	30	-	-	0
10	DH71600946	Đặng Trần Nam	Khiêm	D16_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71600296	Đỗ Huỳnh Anh	Khoa	D16_TC01	3	-	1	-	-	2	-	-	12
12	DH71600789	Hà Ngọc	Mỹ	D16_TC01	14	-	-	-	-	14	-	-	1
13	DH71600280	Phan Thế	Ngọc	D16_TC01	9.5	-	-	-	-	9.5	-	-	5.5
14	DH71600045	Trịnh Bảo	Nhi	D16_TC01	7.5	-	-	-	-	7.5	-	-	7.5
15	DH71600201	Trần Thuận	Phát	D16_TC01	15	-	-	-	-	15	-	-	0
16	DH71502457	Lê Đoàn	Quang	D16_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71600281	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	D16_TC01	9.5	-	-	-	-	9.5	-	-	5.5
18	DH71600117	Mai Thị Ngọc	Sương	D16_TC01	16	-	-	-	-	16	-	-	0
19	DH71600750	Nguyễn Thị Nhật	Tâm	D16_TC01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
20	DH71600894	Phạm Thị Kim	Thi	D16_TC01	34.5	30	-	-	-	4.5	-	-	0
21	DH71600414	Phạm Duy	Thông	D16_TC01	17.5	-	-	-	-	17.5	-	-	0
22	DH71500725	Đặng Thủy	Tiên	D16_TC01	6	-	-	-	-	6	-	-	9
23	DH71600622	Quách Công	Tiến	D16_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
24	DH71600098	Trần Việt	Trình	D16_TC01	7.5	-	-	-	-	7.5	-	-	7.5
25	DH71600862	Nguyễn Thị Hồng	Vân	D16_TC01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
26	DH71600347	Chiêu Phụng	Yến	D16_TC01	14	-	-	-	-	14	-	-	1
1	DH71601526	Nguyễn Thị Kim	Chi	D16_TC02	8.5	-	-	-	-	8.5	-	-	6.5
2	DH71600805	Nguyễn Lê Ngọc	Hà	D16_TC02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
3	DH71601862	Nguyễn Hữu	Hiếu	D16_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71602444	Đỗ Khánh	Huyền	D16_TC02	28	15	-	-	-	13	-	-	0
5	DH71602361	Thăng Anh	Kiệt	D16_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71603804	Trần Thị Ngọc	Kiều	D16_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71600763	Ma Thị Tú	Linh	D16_TC02	4	-	-	-	-	4	-	-	11
8	DH71602000	Trần Nguyễn Trúc	Linh	D16_TC02	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
9	DH71601891	Võ Thiên	Lý	D16_TC02	9	-	-	-	1	8	-	-	6
10	DH71601675	Trần Thị Hà	Mi	D16_TC02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
11	DH71601762	Hồ Thị Hồng	Ngân	D16_TC02	9.5	9	-	-	-	0.5	-	-	5.5
12	DH71602628	Huỳnh Thị Bảo	Ngân	D16_TC02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
13	DH71602048	Tăng Mỹ	Ngọc	D16_TC02	8	-	-	-	-	8	-	-	7
14	DH71602178	Trần Thị Yến	Ngọc	D16_TC02	6.5	-	-	-	-	6.5	-	-	8.5
15	DH71602369	Nguyễn Mỹ	Nhã	D16_TC02	6.5	-	-	-	-	6.5	-	-	8.5
16	DH71603654	Lương Thị Phương	Thảo	D16_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71601046	Nguyễn Thị Phương	Thảo	D16_TC02	4	-	-	-	-	4	-	-	11
18	DH71602692	Trần Thị	Thiệp	D16_TC02	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
19	DH71601366	Nguyễn Minh	Thông	D16_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71600618	Lê Đoàn Anh	Thư	D16_TC02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
21	DH71600502	Phạm Thị Minh	Thư	D16_TC02	13	-	-	-	-	13	-	-	2
22	DH71602634	Phan Minh	Thư	D16_TC02	8	-	-	-	-	8	-	-	7
23	DH71600590	Lê Trung	Tín	D16_TC02	32	30	-	-	-	2	-	-	0
24	DH71602567	Ngô Thị Tây	Trúc	D16_TC02	86.5	45	-	-	-	41.5	-	-	0
25	DH71600804	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	D16_TC02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
26	DH71603699	Phạm Thị	Tuyền	D16_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH71602157	Trương Huỳnh Ngọc	Tuyết	D16_TC02	4	-	-	-	-	4	-	-	11

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
28	DH71600769	Nguyễn Khải Ngọc	Vi	D16_TC02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
29	DH71603966	Lê Thị Khánh	Vy	D16_TC02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
1	DH71602198	Lê Hoàng	Anh	D16_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71603266	Nguyễn Hoàng Lan	Anh	D16_TC03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
3	DH71602289	Lê Ngọc	ánh	D16_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71600731	Nguyễn Thị Tuyết	Băng	D16_TC03	15	-	-	-	-	15	-	-	0
5	DH71600774	Nguyễn Hoàng	Bửu	D16_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71602851	Phạm Thị Thùy	Dung	D16_TC03	1	-	-	-	-	1	-	-	14
7	DH71602471	Nguyễn Thanh	Duy	D16_TC03	1	-	-	-	-	1	-	-	14
8	DH71602768	Nguyễn Thị	Hay	D16_TC03	23.5	-	-	-	-	23.5	-	-	0
9	DH71601886	Nguyễn Thị Thu	Hằng	D16_TC03	1	-	-	-	-	1	-	-	14
10	DH71603781	Trần Đỗ Ngọc	Hân	D16_TC03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
11	DH71603041	Ngô Đức	Hiếu	D16_TC03	2	-	-	-	-	2	-	-	13
12	DH71603280	Trần Hoài	Khiêm	D16_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71603099	Trần Anh	Khoa	D16_TC03	2	-	-	-	-	2	-	-	13
14	DH71602256	Trần Hằng	Lạc	D16_TC03	2	-	-	-	-	2	-	-	13
15	DH71602537	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	D16_TC03	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
16	DH71600350	Đinh Xuân	Mai	D16_TC03	1	-	-	-	-	1	-	-	14
17	DH71601887	Nguyễn Đặng Như	Mai	D16_TC03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
18	DH71602360	Trương Hạnh	Mai	D16_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71602943	Phạm Thị	Mỹ	D16_TC03	1	-	-	-	-	1	-	-	14
20	DH71602304	Đỗ Kim	Ngân	D16_TC03	2	-	-	-	-	2	-	-	13
21	DH71603276	Nguyễn Trần Thành	Nhân	D16_TC03	29	29	-	-	-	-	-	-	0
22	DH71602992	Hồ Tuyết	Nhi	D16_TC03	4.5	-	-	-	-	4.5	-	-	10.5
23	DH71602629	Lê Hữu	Phước	D16_TC03	50	40	-	-	-	10	-	-	0
24	DH71602626	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	D16_TC03	36	30	-	-	-	6	-	-	0
25	DH71602143	Nguyễn Thị Như	Tâm	D16_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71600852	Nguyễn Trần Phương	Thảo	D16_TC03	28.5	-	-	-	-	28.5	-	-	0
27	DH71602416	Vũ Ngọc Phương	Thảo	D16_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71600274	Nguyễn Lan	Thi	D16_TC03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
29	DH71602241	Mai Thị Kim	Thùy	D16_TC03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
30	DH71601677	Trần Thị Anh	Thư	D16_TC03	14.5	-	-	-	-	14.5	-	-	0.5
31	DH71602571	Nguyễn Thị Thu	Thương	D16_TC03	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
32	DH71602740	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	D16_TC03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
33	DH71602281	Lê Nguyễn Huyền	Trang	D16_TC03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
34	DH71602633	Nguyễn Thái Thùy	Trình	D16_TC03	2	-	-	-	-	2	-	-	13
35	DH71600226	Bùi Hữu	Trung	D16_TC03	1	-	-	-	-	1	-	-	14
36	DH71604148	Nguyễn Mạnh	Tuấn	D16_TC03	2	-	-	-	-	2	-	-	13
37	DH71600480	Nguyễn Thị Kim	Uyển	D16_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
38	DH71602682	Ngô Thị Thanh	Xuân	D16_TC03	23	20	-	-	-	3	-	-	0
1	DH71603240	Trần Trung	An	D16_TC04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71600417	Hoàng Thị Anh	Chi	D16_TC04	1	-	-	-	-	1	-	-	14
3	DH71603445	Võ Thụy Thùy	Dương	D16_TC04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71600973	Quách Thanh	Hiền	D16_TC04	1	-	-	-	-	1	-	-	14
5	DH71600657	Đỗ Hoàng	Huy	D16_TC04	1	-	-	-	-	1	-	-	14
6	DH71602670	Huỳnh Như Hiếu	Kiên	D16_TC04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71600270	Trần Thị Như	Liên	D16_TC04	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
8	DH71602873	Phạm Quang	Linh	D16_TC04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71600661	Lâm Thảo	Ngân	D16_TC04	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
10	DH71600377	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D16_TC04	1	-	-	-	-	1	-	-	14
11	DH71600989	Nguyễn Hồng Minh	Nguyệt	D16_TC04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71603421	Huỳnh Thị Mỹ	Nương	D16_TC04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71603462	Hồ Thị Xuân	Phối	D16_TC04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH71602664	Hồ Diễm	Phúc	D16_TC04	19	-	-	-	-	19	-	-	0
15	DH71603585	Đặng Thị Hà	Phương	D16_TC04	11.5	-	-	-	-	11.5	-	-	3.5
16	DH71602681	Phạm Như	Quỳnh	D16_TC04	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
17	DH71602648	Ngô Bảo Thanh	Sơn	D16_TC04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH71601501	Nguyễn Đỗ Phương	Thảo	D16_TC04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71602879	Nguyễn Văn	Thọ	D16_TC04	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
20	DH71600943	Trần Minh	Tiến	D16_TC04	0	-	-	-	-	-	-	-	15

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
21	DH71602635	Nguyễn Bảo	Trân	D16_TC04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH71600217	Chung Thị	Tú	D16_TC04	2	-	-	-	-	2	-	-	13
23	DH71603884	Nguyễn Thị Phương	Tuyền	D16_TC04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71600059	Nguyễn Thị Thúy	Vy	D16_TC04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH71602305	Trần Thy Thảo	Vy	D16_TC04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71600443	Nguyễn Thị Mỹ	Xuyên	D16_TC04	1	-	-	-	-	1	-	-	14
27	DH71601323	Thái Mỹ	ý	D16_TC04	1	-	-	-	-	1	-	-	14
28	DH71602639	Trần Thị Hải	Yến	D16_TC04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH71700338	Nguyễn Minh	Anh	D17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71700025	Phan Đoàn Minh	Châu	D17_KD01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
3	DH71701259	Dương Mạnh	Cường	D17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71709019	Lê Huy	Dũng	D17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71600402	Lê Huỳnh	Đức	D17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71700381	Trần Thị	Hằng	D17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71702748	Nguyễn Công	Hiếu	D17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71701022	Nguyễn Phi	Hùng	D17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71701166	Phạm Thị	Huyền	D17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH71600720	Trần Trí	Khang	D17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71701096	Trần Gia	Linh	D17_KD01	7	-	-	-	-	7	-	-	8
12	DH71700613	Lê Thị Kim	Mai	D17_KD01	4.5	-	-	-	-	4.5	-	-	10.5
13	DH71701356	Trần Sương	Mai	D17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH71703715	Lê Công	Minh	D17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71701208	Dương Thanh	Ngân	D17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71700240	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71703781	Nguyễn Trần Bảo	Ngân	D17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH71700440	Huỳnh Kỳ	Nhạn	D17_KD01	5	-	-	-	-	5	-	-	10
19	DH71700585	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	D17_KD01	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
20	DH71701173	Võ Trang Quỳnh	Như	D17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71700782	Nguyễn Thị Kim	Phụng	D17_KD01	4	-	-	-	-	4	-	-	11
22	DH71700077	Hoàng Văn	Phương	D17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
23	DH71700098	Nguyễn Thị Hồng	Phuong	D17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71701209	Huỳnh Phạm Như	Quỳnh	D17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH71700937	Nguyễn Hoàng	Son	D17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71704190	Bùi Thị Thanh	Thảo	D17_KD01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
27	DH71701366	Trần Thị Thu	Thảo	D17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71700031	Huỳnh Vĩnh	Thắng	D17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH71700161	Trần Đỗ Như	Thùy	D17_KD01	20	-	-	-	-	20	-	-	0
30	DH71700516	Hứa Lâm Minh	Thư	D17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH71701131	Đường Thị Cẩm	Trang	D17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
32	DH71700239	Phùng Thị Ngọc	Trâm	D17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH71705263	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	D17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
34	DH71701129	Lê Thị Tường	Vy	D17_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
35	DH71700903	Trần Thảo	Vy	D17_KD01	4	-	-	-	-	4	-	-	11
1	DH71703209	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71703253	Trần Đình Khánh	Duy	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71705111	Tổng Ngọc	Duyên	D17_KD02	8.5	-	-	-	-	8.5	-	-	6.5
4	DH71700346	Vũ Văn	Dương	D17_KD02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
5	DH71703374	Trần Đình	Hải	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71703454	Lê Ngọc Đức	Hậu	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71703382	Lê Minh	Hiệp	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71703443	Phạm Công	Hoàng	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71703472	Nguyễn Thị Thúy	Huỳnh	D17_KD02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
10	DH71703520	Huỳnh Lê Mỹ	Hương	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71700360	Trương Kính	Khôn	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71701280	Hà Thị	Lan	D17_KD02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
13	DH71703650	Phạm Thị Ngọc	Linh	D17_KD02	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
14	DH71703658	Nguyễn Thị Hồng	Loan	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71700082	Nguyễn Thị	Muốn	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71700108	Dương Thị Trà	My	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71703759	Trần Nguyệt	Nga	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
18	DH71700112	Trần Thị Mộng	Nghi	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71704947	Ngô Thị Mỹ	Ngọc	D17_KD02	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
20	DH71703832	Phùng Minh	Nguyên	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71700011	Đinh Tuyết	Nhi	D17_KD02	35	10.5	-	-	-	24.5	-	-	0
22	DH71705061	Đoàn Thị Yên	Nhi	D17_KD02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
23	DH71703859	Nguyễn Thị ý	Nhi	D17_KD02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
24	DH71703867	Trần Lê Yên	Nhi	D17_KD02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
25	DH71704850	Lưu Nguyễn Phú	Sĩ	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71704091	Nguyễn Phát	Tài	D17_KD02	1.5	-	-	1	-	0.5	-	-	13.5
27	DH71704100	Hoàng Thiên	Tân	D17_KD02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
28	DH71704120	Mai Văn	Thái	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH71700554	Nguyễn Trần Tuấn	Thanh	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71700671	La Minh	Thắng	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH71704180	Phan Văn Chiến	Thắng	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
32	DH71704225	Lê Thị Ngọc	Thu	D17_KD02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
33	DH71704269	Phạm Thị Diễm	Thy	D17_KD02	7.5	-	-	-	-	7.5	-	-	7.5
34	DH71704284	Nguyễn Thị Thanh	Tiền	D17_KD02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
35	DH71704911	Hồ Trung	Tín	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
36	DH71701417	Nguyễn Công	Tín	D17_KD02	26	13	-	-	-	13	-	-	0
37	DH71704379	Lê Minh	Triết	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
38	DH71704374	Nguyễn Lê Phương	Trình	D17_KD02	2.5	-	-	1	-	1.5	-	-	12.5
39	DH71700199	Lê Thị Thanh	Trúc	D17_KD02	4.5	-	-	-	-	4.5	-	-	10.5
40	DH71704514	Trương Thị Thanh	Vân	D17_KD02	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
41	DH71704522	Nguyễn Thị Thúy	Vi	D17_KD02	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
42	DH71704557	Nguyễn Hoàng Tường	Vy	D17_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH71701263	Sầm Mỹ	Chân	D17_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71703217	Lê Thị Phương	Dung	D17_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71703224	Bùi Chí	Dũng	D17_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71703414	Tổng Thị Mỹ	Hồng	D17_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71703500	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	D17_KD03	15	-	-	-	-	15	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
6	DH71702100	Nguyễn Thị Diễm	Kiều	D17_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71701491	Đào Thị Ngọc	Long	D17_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71700164	Dương Trung	Nghĩa	D17_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71703856	Nguyễn Mai Tâm	Nhi	D17_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH71701118	Phạm Thị Mai	Nhi	D17_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71700209	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	D17_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71703950	Phạm Thanh	Phong	D17_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71704059	Võ Văn	Sáng	D17_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH71700264	Nguyễn Duy	Son	D17_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71700405	Nguyễn Thái Thanh	Tâm	D17_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71704141	Trần Quốc	Thanh	D17_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71704191	Bùi Thị Thanh	Thảo	D17_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH71701938	La Thị Ngọc	Thảo	D17_KD03	59	37.5	-	-	-	21.5	-	-	0
19	DH71700927	Đoàn Cẩm	Tiên	D17_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71704304	Lê Phước	Tĩnh	D17_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71701940	Đặng Võ Thùy	Trang	D17_KD03	65.5	-	-	-	-	65.5	-	-	0
22	DH71701902	Mai Thị Tuyết	Trinh	D17_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH71700286	Nguyễn Minh	Trường	D17_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71700947	Lê Thị Thanh	Vy	D17_KD03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH71700940	Trần Tấn	An	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71700311	Lâm Đặng Hồng	Ân	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71700636	Huỳnh Minh	Chí	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71700183	Dương Đức	Công	D17_MAR01	15	-	-	-	-	15	-	-	0
5	DH71701359	Huỳnh Phú	Cường	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71702141	Trần Tấn	Cường	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71700174	Diệp Thu	Dinh	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71700026	Giang Ngọc	Đào	D17_MAR01	11.5	-	-	-	-	11.5	-	-	3.5
9	DH71700040	Nguyễn Phúc	Đạt	D17_MAR01	2	-	-	-	2	-	-	-	13
10	DH71600291	Khương Công Minh	Đức	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71704878	Hoàng Nguyễn Hồng	Hạnh	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
12	DH71700028	Hapsrah	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15	
13	DH71700211	Phạm Phúc Hậu	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15	
14	DH71701040	Phạm Thị Thu Hoa	D17_MAR01	3.5	-	-	-	1	2.5	-	-	11.5	
15	DH71700470	Nguyễn Bình Hòa	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15	
16	DH71700351	Vũ Đỗ Huy Hoàng	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15	
17	DH71700538	Nguyễn Huỳnh Cẩm Hồng	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15	
18	DH71700291	Hoàng Hùng	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15	
19	DH71603441	Nguyễn Hoàng Huy	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15	
20	DH71601768	Đỗ Hoàng Huynh	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15	
21	DH71700505	Lê Thị Thanh Hương	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15	
22	DH71700205	Trương Hoàng Khả	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15	
23	DH71700283	Nguyễn Huỳnh Mỹ Kim	D17_MAR01	12	-	-	-	-	12	-	-	3	
24	DH71700879	Trần Văn Lam	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15	
25	DH71700210	Nguyễn Văn Lâm	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15	
26	DH71700280	Lương Bảo Lân	D17_MAR01	12	-	-	-	-	12	-	-	3	
27	DH71700745	Nguyễn Thị Mỹ Linh	D17_MAR01	17.5	-	-	-	-	17.5	-	-	0	
28	DH71700013	Trần Thị ánh Linh	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15	
29	DH71700037	Nguyễn Thị Cẩm Loan	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15	
30	DH71700050	Nguyễn Thái Kim Long	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15	
31	DH71700034	Nguyễn Thành Long	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15	
32	DH71700914	Nguyễn Hữu Lộc	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15	
33	DH71704876	Nguyễn Thành Luân	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15	
34	DH71700222	Bùi Hoàng Trúc Ly	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15	
35	DH71700730	Phạm Ngọc Quỳnh Mai	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15	
36	DH71700630	Võ Thị Kiều Mi	D17_MAR01	8	-	-	-	-	8	-	-	7	
37	DH71701157	Nguyễn Nhật Minh	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15	
38	DH71700012	Phan Thị Kim Ngân	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15	
39	DH71700263	Trần Đại Nghĩa	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15	
40	DH71700260	Đặng Hào Nguyên	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15	
41	DH71702444	Nguyễn Hữu Nhân	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	15	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
42	DH71700670	Huỳnh Quang Uyên	Nhi	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	15
43	DH71703903	Lê Phùng Hoàng Tuyết	Như	D17_MAR01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	14.5
44	DH71700200	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	15
45	DH71700212	Nguyễn Thị Quỳnh	Ny	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	15
46	DH71704959	Âu Nguyễn Trung	Phong	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	15
47	DH71701370	Lê Đại	Phú	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	15
48	DH71703991	Lê Vũ Ngọc	Phuong	D17_MAR01	5.5	-	-	-	-	5.5	-	9.5
49	DH71601268	Bùi Văn	Sang	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	15
50	DH71700221	Diệp Lâm	Sinh	D17_MAR01	1	-	-	-	1	-	-	14
51	DH71704862	Lê Bá	Thanh	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	15
52	DH71704203	Phạm Ngọc Xuân	Thảo	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	15
53	DH71700261	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	15
54	DH71600211	Nguyễn Nhật Thy	Thy	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	15
55	DH71700535	Nguyễn Phụng	Tiên	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	15
56	DH71603588	Châu Văn	Toàn	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	15
57	DH71704848	Võ Thị Tuyết	Trang	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	15
58	DH71704950	Võ Thị Thùy	Trâm	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	15
59	DH71700194	Đặng Thị Cẩm	Tú	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	15
60	DH71702773	Lê Huỳnh Khánh	Vân	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	15
61	DH71700773	Nguyễn Thành	Vinh	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	15
62	DH71700244	Đặng Ngọc Thúy	Vy	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	15
63	DH71600180	Ngô Minh Phương	Vy	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	15
64	DH71700669	Nguyễn Thị	Yên	D17_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	15
1	DH71701966	Lê Thị Mỹ	Duyên	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71700089	Nguyễn Ngọc Hải	Đặng	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71705222	Lưu Chí	Điệp	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71702201	Nguyễn Thị Trúc	Giang	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71704891	Trần Nhật Huỳnh	Giao	D17_MAR02	14	-	-	-	-	14	-	1
6	DH71700641	Nguyễn Thị Ngân	Hà	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71702404	Lâm Nhật	Hào	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	15

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
8	DH71701451	Lâm Thanh	Hiền	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71701672	Huỳnh Khánh	Hùng	D17_MAR02	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
10	DH71701199	Lê Thị Ngọc	Huyền	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71701496	Dương Thảo	Huỳnh	D17_MAR02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
12	DH71701713	Nguyễn Thị Kim	Hương	D17_MAR02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
13	DH71700677	Nguyễn Đăng	Khoa	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH71704926	Nguyễn Trung	Kiên	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71704932	Nguyễn Thị Thanh	Lan	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71703636	Lê Nhật	Linh	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71700517	Nguyễn Thị Hải	Linh	D17_MAR02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
18	DH71701656	Nguyễn Võ Khánh	Linh	D17_MAR02	5	-	-	-	-	5	-	-	10
19	DH71701444	Trần Thị Phương	Linh	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71700708	Tăng Thành	Lộc	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71701621	Bùi Thị	Lý	D17_MAR02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
22	DH71701979	Trần Ngọc	Mai	D17_MAR02	4	-	-	-	-	4	-	-	11
23	DH71702414	Lê Anh	Minh	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71702405	Lương Thiện	My	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH71701409	Lâm Gia	Mỹ	D17_MAR02	15	-	-	-	-	15	-	-	0
26	DH71701026	Huỳnh Lê Huy	Nam	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH71703774	Nguyễn Thị Bích	Ngân	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71701644	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH71701478	Đào Đức	Nhân	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71701963	Nguyễn Trọng	Nhân	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH71701159	Bùi Thị ý	Nhi	D17_MAR02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
32	DH71701143	Bùi Thị Yến	Nhi	D17_MAR02	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
33	DH71700389	Phan Lê Quỳnh	Như	D17_MAR02	6.5	-	-	-	-	6.5	-	-	8.5
34	DH71704859	Ôn Vĩnh	Phong	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
35	DH71701432	Lê Thị Ngọc	Phượng	D17_MAR02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
36	DH71702152	Nguyễn Hồng	Sơn	D17_MAR02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
37	DH71701746	Bùi Tuấn	Tài	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	15

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
38	DH71701961	Lê Bửu Tài	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
39	DH71702166	Nguyễn Phan Thành Tấn	D17_MAR02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	-	14.5
40	DH71700481	Trần Thị Thảo	D17_MAR02	6	-	-	-	-	6	-	-	-	9
41	DH71702220	Đoàn Ngọc Thuận	D17_MAR02	2	-	-	-	-	2	-	-	-	13
42	DH71700197	Phan Thị Hồng Tiên	D17_MAR02	4	-	-	-	-	4	-	-	-	11
43	DH71702097	Nguyễn Thị Trang	D17_MAR02	34	3	-	-	-	31	-	-	-	0
44	DH71704442	Huỳnh Ngọc Anh Tuấn	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
45	DH71701077	Nguyễn Kiều Tuấn	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
46	DH71701702	Phạm Bách Tùng	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
47	DH71701380	Nguyễn Ngọc Phượng Uyên	D17_MAR02	1	-	-	-	-	1	-	-	-	14
48	DH71702394	Nguyễn Tuấn Vỹ	D17_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH71703089	Nguyễn Thị Minh Anh	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71703094	Nguyễn Tuấn Anh	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71701009	Nguyễn Thị Ngọc ánh	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71701802	Trịnh Công Bảo	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71703153	Nguyễn Ngọc Châu	D17_MAR03	5	-	-	-	-	5	-	-	-	10
6	DH71701840	Huỳnh Phượng Chi	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71703176	Nguyễn Văn Chung	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71701821	Thái Bội Dung	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71703275	Nguyễn Thị Thùy Dương	D17_MAR03	2	-	-	-	-	2	-	-	-	13
10	DH71703338	Vũ Thị Kim Giàu	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71703342	Lê Hoàng Ngọc Hà	D17_MAR03	2	-	-	-	-	2	-	-	-	13
12	DH71703367	La Chí Hải	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71703372	Phạm Nguyễn Tuấn Hải	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH71701916	Hồng Hân	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71703359	Nguyễn Hoàng Hồng Hân	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71704829	Trần Thị Thu Huyền	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71703522	Nguyễn Thị Xuân Hương	D17_MAR03	1	-	-	-	-	1	-	-	-	14
18	DH71701903	Diệp Huệ Linh	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71703635	Lâm Khánh Linh	D17_MAR03	1.5	-	-	1	-	0.5	-	-	-	13.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
20	DH71705008	Nguyễn Thị	Lưu	D17_MAR03	4	-	-	-	-	4	-	-	11
21	DH71703769	Lê Ngọc Kim	Ngân	D17_MAR03	4	-	-	-	-	4	-	-	11
22	DH71704832	Trần Thị Phương	Ngân	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH71703806	Trần Thị Phượng	Nghi	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71702115	Trần Thị Thanh	Ngân	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH71600506	Trương Hoàng	Nguyên	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71704899	Trần Tuyết	Nhi	D17_MAR03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
27	DH71702118	Lê Thị Ngọc	Như	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71703889	Võ Minh	Nhật	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH71704927	Nguyễn Nghiệp	Phát	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71703932	Tăng Chí	Phát	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH71702671	Trần Văn	Phi	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
32	DH71703986	Trần Thị Bạch	Phượng	D17_MAR03	1	-	-	-	-	1	-	-	14
33	DH71704906	Lâm Như	Quỳnh	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
34	DH71704027	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
35	DH71702285	Lưu Minh	Tâm	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
36	DH71702085	Trần Ngọc	Thành	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
37	DH71702230	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
38	DH71702155	Nguyễn Vũ Hồng	Thắm	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
39	DH71702226	Phan Nguyễn Hoàng	Thuận	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
40	DH71702351	Lê Phương	Thùy	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
41	DH71702258	Phạm Thị Minh	Thùy	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
42	DH71701951	Lê Phạm Trúc	Tiên	D17_MAR03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
43	DH71704323	Võ Thị Phương	Trà	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
44	DH71704330	Ngô Thị Thùy	Trang	D17_MAR03	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
45	DH71705228	Trần Thị Thu	Trang	D17_MAR03	2	-	-	-	-	2	-	-	13
46	DH71704369	Châu Tuyết	Trình	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
47	DH71704843	Đào Ngọc Phương	Trình	D17_MAR03	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
48	DH71704447	Nguyễn Dương Trường	Tuấn	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
49	DH71704494	Huỳnh Tú	Uyên	D17_MAR03	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
50	DH71704500	Phan Huỳnh Thảo	Uyên	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
51	DH71704504	Trịnh Hà Tú	Uyên	D17_MAR03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
52	DH71704540	Vũ Phan Thanh	Vinh	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
53	DH71702411	Nguyễn Thảo	Vy	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
54	DH71702693	Phan Thị Diễm	ý	D17_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH71701775	Nguyễn Trường	An	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71703076	Huỳnh Thị Hoàng	Anh	D17_MAR04	53	41.5	-	-	-	11.5	-	-	0
3	DH71703083	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71703125	Nguyễn Thanh	Bình	D17_MAR04	6	-	-	-	-	6	-	-	9
5	DH71703207	Nguyễn Công	Danh	D17_MAR04	27.5	-	-	-	-	27.5	-	-	0
6	DH71703222	Trần Thị Kiều	Dung	D17_MAR04	6	-	-	-	1	5	-	-	9
7	DH71703257	Cao Nguyễn Minh	Duyên	D17_MAR04	6	-	-	1	-	5	-	-	9
8	DH71703263	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	D17_MAR04	1	-	-	1	-	-	-	-	14
9	DH71703273	Lê Trần Bảo	Dương	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH71703315	Lê Đình	Đạt	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71703343	Lê Thị Mỹ	Hà	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71701345	Phạm Thị Minh	Hậu	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71701354	Nguyễn Minh	Hiếu	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH71704872	Nguyễn Lê Xuân	Hoa	D17_MAR04	6	-	-	1	-	5	-	-	9
15	DH71703492	Trần Lương Gia	Huy	D17_MAR04	1.5	-	-	-	1	0.5	-	-	13.5
16	DH71703542	Nguyễn Dương Nhật	Khánh	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71700959	Nguyễn Ngọc	Mai	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH71703737	Vy Thị Bích	Mạo	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71703717	Lê Quang	Minh	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71703719	Nguyễn Cao	Minh	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71703721	Nguyễn Tá	Minh	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH71703827	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	D17_MAR04	10.5	-	-	1	1	8.5	-	-	4.5
23	DH71703869	Trần Thị Vân	Nhi	D17_MAR04	5	-	-	1	-	4	-	-	10
24	DH71700201	Võ Thị Tuyết	Nhung	D17_MAR04	2	-	-	-	-	2	-	-	13
25	DH71705269	Nguyễn Thị Cẩm	Như	D17_MAR04	1	-	-	-	-	1	-	-	14

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
26	DH71700155	Phạm Thị Quỳnh	Như	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH71701328	Trần Thị Quỳnh	Như	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71703888	Nguyễn Minh	Nhật	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH71703923	Châu Hữu	Phát	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71703952	Võ Hoài	Phong	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH71704206	Sầm Thị Thanh	Thảo	D17_MAR04	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
32	DH71704209	Vũ Ngọc Thanh	Thảo	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH71702206	Dương Thừa	Thiên	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
34	DH71704931	Đỗ Thị Minh	Thư	D17_MAR04	5	-	-	-	-	5	-	-	10
35	DH71704253	Nguyễn Võ Anh	Thư	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
36	DH71702287	Đặng Thị Ngọc	Tiền	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
37	DH71700722	Vòng Thái	Toàn	D17_MAR04	15	-	-	-	-	15	-	-	0
38	DH71704321	Đỗ Cao Thanh	Trà	D17_MAR04	18.5	15	-	-	-	3.5	-	-	0
39	DH71704350	Diệp Thượng	Trân	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
40	DH71704357	Phạm Hồng Bảo	Trân	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
41	DH71700436	Trần Trung	Trí	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
42	DH71705238	Cao Nguyễn Phương	Trình	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
43	DH71704372	Nguyễn Hoài Bảo	Trình	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
44	DH71704382	Đặng Huỳnh Thanh	Trúc	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
45	DH71704386	Nguyễn Thùy Thanh	Trúc	D17_MAR04	22	-	-	1	-	21	-	-	0
46	DH71704410	Võ Hồ Thị Thanh	Truyền	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
47	DH71704469	Nguyễn Thị Cẩm	Tuyên	D17_MAR04	5	-	-	-	-	5	-	-	10
48	DH71700805	Nguyễn Thanh	Tuyên	D17_MAR04	21	-	-	-	-	21	-	-	0
49	DH71704474	Nguyễn Thị Bích	Tuyên	D17_MAR04	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
50	DH71700055	Nguyễn Hoàng Mỹ	Uyên	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
51	DH71704502	Phạm Thảo	Uyên	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
52	DH71704519	Nguyễn Đặng Thúy	Vi	D17_MAR04	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
53	DH71704521	Nguyễn Thị Thúy	Vi	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
54	DH71700491	Nguyễn Tường	Vi	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
55	DH71704528	Nguyễn Trà	Viên	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	15

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
56	DH71704556	Ngô Thị Thúy Vy	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
57	DH71704558	Nguyễn Thị Hoàng Vy	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
58	DH71704982	Nguyễn Ngọc Xinh	D17_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH71700170	Quách Chí Bảo	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71702586	Nguyễn Cao Tú Cẩm	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71700774	Lê Trần Chánh Càn	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71705276	Trần Chiến	D17_TC01	1	-	-	-	-	1	-	-	-	14
5	DH71702018	Nguyễn Thị Diễm	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71700422	Tạ Thị Kim Diệu	D17_TC01	16	-	-	-	-	16	-	-	-	0
7	DH71701528	Nguyễn Tấn Đạt	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71702136	Trương Quốc Đạt	D17_TC01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	-	14.5
9	DH71702401	Nguyễn Thị Mụi Em	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH71702668	Trần Thị Mỹ Hạnh	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71704895	Lê Thị Bích Hằng	D17_TC01	1	-	-	-	-	1	-	-	-	14
12	DH71700892	Nguyễn Ngọc Hằng	D17_TC01	24	21.5	-	-	-	2.5	-	-	-	0
13	DH71701029	Hoàng Thị Hiếu	D17_TC01	7.5	7	-	-	-	0.5	-	-	-	7.5
14	DH71701748	Lê Quốc Huy	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71700152	Nguyễn Thị Hương Huyền	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71702528	Lê Thị Minh Khai	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71703525	Lư Mỹ Kỳ	D17_TC01	11.5	-	-	-	-	11.5	-	-	-	3.5
18	DH71704987	Lê Thị Bích Loan	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71704904	Phạm Ngọc Mỹ	D17_TC01	16.5	-	-	-	-	16.5	-	-	-	0
20	DH71702359	Võ Minh Năng	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71701243	Đỗ Thị Hương Ngân	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH71703786	Tiêu Thị Hồng Ngân	D17_TC01	1	-	-	-	-	1	-	-	-	14
23	DH71702560	Trần Thị Tuyết Ngân	D17_TC01	2	-	-	-	-	2	-	-	-	13
24	DH71700361	Trần Mỹ Ngọc	D17_TC01	20	16.5	-	-	-	3.5	-	-	-	0
25	DH71702113	Nguyễn Ngọc Cẩm Nguyên	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71701392	Huỳnh Thị Thanh Nhân	D17_TC01	21	18.5	-	-	-	2.5	-	-	-	0
27	DH71701816	Lê Hữu Nhật	D17_TC01	16	-	-	-	-	16	-	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
28	DH71700653	Ngô Thị Yến	Nhung	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH71701944	Đào Bảo	Nhur	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71700330	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhur	D17_TC01	2	-	-	-	-	2	-	-	13
31	DH71704940	Lý Lâm Ngọc	Oanh	D17_TC01	16.5	16	-	-	-	0.5	-	-	0
32	DH71701376	Trương Vĩnh	Phúc	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH71601028	Dương Kim	Phuong	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
34	DH71701871	Lâm Ngọc	Phuong	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
35	DH71704875	Lê Nguyễn Nam	Phuong	D17_TC01	19	-	-	-	-	19	-	-	0
36	DH71700648	Bạch Tuấn	Quang	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
37	DH71705216	Lê Thị	Thủy	D17_TC01	61	52	-	-	-	9	-	-	0
38	DH71702413	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
39	DH71704949	Tạ Quang	Tiếp	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
40	DH71701918	Phạm Ngọc Thiên	Trang	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
41	DH71700079	Lê Huyền	Trâm	D17_TC01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
42	DH71702159	Phạm Nguyễn Kim	Trân	D17_TC01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
43	DH71701306	Trần Thị Ngọc	Trân	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
44	DH71701786	Trần Thị Việt	Trình	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
45	DH71701316	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
46	DH71700738	Đỗ Anh	Tuấn	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
47	DH71701808	Nguyễn Hoàng	Tuấn	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
48	DH71701592	Nguyễn Văn	Tuấn	D17_TC01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
49	DH71701981	Phan Huỳnh Anh	Tuấn	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
50	DH71700651	Trương Thị Kim	Tuyền	D17_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
51	DH71704820	Huỳnh Thị Thu	Vân	D17_TC01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
52	DH71704907	Trương Thị Thúy	Vy	D17_TC01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
53	DH71701043	Nguyễn Thị Mỹ	Xuân	D17_TC01	6	-	-	-	-	6	-	-	9
54	DH71702294	Phạm Quốc Tiểu	Yến	D17_TC01	2	-	-	-	-	2	-	-	13
1	DH71703152	Lê Thị Ngọc	Châu	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71601594	Nguyễn Minh	Chương	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71703225	Đỗ Tiến	Dũng	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
4	DH71703254	Võ Quốc Lê	Duy	D17_TC02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
5	DH71703258	Lữ Thanh	Duyên	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71703269	Thái Thị Mỹ	Duyên	D17_TC02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
7	DH71705262	Nguyễn Trường	Đạt	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71703340	Hồ Phạm Hồng	Gấm	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71703330	Lê Thị Lam	Giang	D17_TC02	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
10	DH71703421	Phan Thị Hồng	Hạnh	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71703377	Lê Thị	Hiền	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71703432	Thân Thị Nhở	Hoài	D17_TC02	31.5	30	-	-	-	1.5	-	-	0
13	DH71703497	Đỗ Ngọc	Huyền	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH71702267	Nguyễn Thị	Huyền	D17_TC02	30	30	-	-	-	-	-	-	0
15	DH71701946	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	D17_TC02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
16	DH71703523	Tô Lý Thiên	Hương	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71703551	Trần Thị Kim	Khánh	D17_TC02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
18	DH71703593	Võ Thúy	Kiều	D17_TC02	3	-	-	-	-	3	-	-	12
19	DH71704864	Nguyễn Thụy Khánh	Linh	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71702374	Võ Thị Khánh	Linh	D17_TC02	3	-	-	-	-	3	-	-	12
21	DH71701255	Nguyễn Thị Phương	Loan	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH71703729	Châu Huệ	Mẫn	D17_TC02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
23	DH71600962	Hoàng Thanh	Minh	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71703762	Hồng Thị Kim	Ngân	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH71704900	Lê Hoàng Thu	Ngân	D17_TC02	1	-	-	1	-	-	-	-	14
26	DH71704825	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH71703802	Công Phương	Nghi	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71704811	Châu Bội	Ngọc	D17_TC02	15	-	-	-	-	15	-	-	0
29	DH71703794	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	D17_TC02	12	-	-	-	-	12	-	-	3
30	DH71703828	Nguyễn Thị Lan	Nguyên	D17_TC02	30	30	-	-	-	-	-	-	0
31	DH71703880	Nguyễn Quang	Nhật	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
32	DH71703900	Đinh Thị Quỳnh	Như	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH71701954	Lê Thị Huỳnh	Như	D17_TC02	30.5	30	-	-	-	0.5	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
34	DH71703926	Lâm Tấn	Phát	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
35	DH71704914	Nguyễn	Phúc	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
36	DH71703997	Vòng Lý Nguyên	Phuong	D17_TC02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
37	DH71704019	Lý Nhơn	Qui	D17_TC02	10	-	-	1	2	7	-	-	5
38	DH71702543	Phạm Thị Kim	Quy	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
39	DH71704068	Lê Tấn	Son	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
40	DH71704093	Nguyễn Thị	Tám	D17_TC02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
41	DH71702376	Đặng Trần Phương	Thảo	D17_TC02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
42	DH71704311	Lê Thanh	Toàn	D17_TC02	32	30	-	-	-	2	-	-	0
43	DH71704337	Tạ Thu	Trang	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
44	DH71704855	Trương Ngọc	Trâm	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
45	DH71704432	Nguyễn Hồng Cẩm	Tú	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
46	DH71704503	Tiền Thị Thu	Uyên	D17_TC02	3	-	-	-	-	3	-	-	12
47	DH71704815	Dương Nhã	Văn	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
48	DH71600307	Ngô Hoàng Anh	Vũ	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
49	DH71704551	Bùi Khánh	Vy	D17_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
50	DH71704563	Lê Thị Tiểu	Xâm	D17_TC02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
51	DH71704818	Trần Quyên Chung Chí ý		D17_TC02	6.5	-	-	-	-	6.5	-	-	8.5
52	DH71704571	Đặng Thị Hải	Yến	D17_TC02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
1	DH71803656	Đỗ Đức	An	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71800213	Lưu Gia	Ân	D18_QT01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
3	DH71800157	Hồ Minh	Châu	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71800902	Huỳnh Thị Hồng	Diệu	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71801015	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	D18_QT01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
6	DH71703460	Phạm Trương Trường	Hậu	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71500614	Nguyễn Vũ	Hoàng	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71602888	Hồ	Học	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71801521	La Vĩ	Huê	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH71800042	Võ Thanh	Huy	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71800758	Nguyễn Lê Thúy	Huỳnh	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
12	DH71800009	Lê Nguyên	Kha	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71703557	Đỗ Văn	Khải	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH71802872	Nguyễn Tuấn	Khải	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71804900	Trần Mạnh	Khương	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71800024	Nguyễn Tuấn	Kiệt	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71800458	Lâm Hoàng Mỹ	Kim	D18_QT01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
18	DH71800160	Tiêu Hoàng	Long	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71801430	Nguyễn Tấn	Lộc	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71800047	Vương Thúy	Mẫn	D18_QT01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
21	DH71802160	Nguyễn Thị Trà	My	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH71800180	Phạm Thoại	Mỹ	D18_QT01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
23	DH71800811	Trần Nguyễn Hoài	Nam	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71801463	Trần Thị Minh	Ngân	D18_QT01	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
25	DH71709025	Đào Minh	Ngọc	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71800300	Nguyễn Tiến	Nguyên	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH71805218	Nguyễn Thành	Nhân	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71802723	Võ Thị Huỳnh	Nhi	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH71801359	Đặng Duy	Phong	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71801340	Phan Đình	Phú	D18_QT01	2	-	-	-	-	2	-	-	13
31	DH71800225	Lam Hoàng Yển	Phượng	D18_QT01	2	-	-	-	-	2	-	-	13
32	DH71802355	Võ Nguyễn Kiến	Tài	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH71800391	Dương Bảo	Thành	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
34	DH71801252	Mai Phương	Thảo	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
35	DH71700649	Trần Chí	Thiện	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
36	DH71802146	Nguyễn Vũ Đức	Thịnh	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
37	DH71800370	Phạm Nguyễn Đan	Thịnh	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
38	DH71800445	Phạm Hoàng Kim	Thoa	D18_QT01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
39	DH71801399	Nguyễn Dương Thanh	Thùy	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
40	DH71801277	Trần Kim	Tiền	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
41	DH71600554	Lê Phương	Toàn	D18_QT01	2	-	-	-	-	2	-	-	13

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
42	DH71800412	Trần Ngọc Thùy	Trang	D18_QT01	4	-	-	-	-	4	-	-	11
43	DH71802733	Trần Nguyệt	Trinh	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
44	DH71800716	Vương Hà Minh	Trung	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
45	DH71600704	Trần Thanh	Tùng	D18_QT01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
46	DH71800901	Lê Thị Thanh	Tuyền	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
47	DH71704485	Huỳnh Cát	Tường	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
48	DH71800573	Trương Tổ Thùy	Vân	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
49	DH71801376	Quách Tấn	Viễn	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
50	DH71801369	Nguyễn Trường	Vũ	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
51	DH71800443	Nguyễn Thị Thúy	Vy	D18_QT01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
52	DH71800016	Phạm Võ Thị Tường	Vy	D18_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
53	DH71800212	Huỳnh Kim	Yến	D18_QT01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
1	DH71800421	Lâm Nguyệt	Bửu	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71800470	Nguyễn Duy	Đạt	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71802128	Huỳnh Hữu	Hào	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71800022	Phạm Nguyễn Minh	Hiếu	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71802432	Nguyễn Quốc	Huy	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71801506	Dương Bảo	Khang	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71801602	Đặng Diệu	Linh	D18_QT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
8	DH71800307	Trần Hồng	Nam	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71801298	Lê Minh	Ngọc	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH71801718	Nguyễn Hồng	Ngọc	D18_QT02	5	-	-	-	-	5	-	-	10
11	DH71800468	Nguyễn Quỳnh	Nhi	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71801089	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71801640	Lê Thị Kim	Oanh	D18_QT02	6	-	-	-	-	6	-	-	9
14	DH71800072	Huỳnh Lương Mỹ	Phụng	D18_QT02	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
15	DH71800069	Nguyễn Việt	Phương	D18_QT02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
16	DH71800345	Bùi Vạn	Quang	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71800581	Võ Hoàng Thu	Sương	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH71802018	Hồ Thị Thúy	Thi	D18_QT02	8	-	-	-	-	8	-	-	7

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
19	DH71800208	Phùng Thị Thu	Thủy	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71801992	Nguyễn Thị Minh	Thư	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71802054	Lâm Thị Cẩm	Tiên	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH71800437	Nguyễn Đạt Thủy	Tiên	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH71801605	Trần Lê Cẩm	Tiên	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71801081	Nguyễn Hồng Tuyết	Trân	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH71800081	Võ Ngọc	Trân	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71800580	Diệp Lê Thu	Trân	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH71801275	Nguyễn Thị	Trình	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71801452	Nguyễn Thành	Trung	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH71800301	Trần Anh	Tuấn	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71802817	Phan Quý	Tùng	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH71801173	Châu Thị Quang	Tuyền	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
32	DH71801323	Huỳnh Nhật	Tường	D18_QT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
33	DH71800273	Võ Triết	Tường	D18_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
34	DH71801819	Trần Thảo	Vân	D18_QT02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
35	DH71800601	Lê Vũ Xuân	Vy	D18_QT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
36	DH71801641	Trần Thị Thùy	Vy	D18_QT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
1	DH71800996	Trương Thị Lan	Anh	D18_QT03	5.5	-	-	-	-	5.5	-	-	9.5
2	DH71801282	Nguyễn Hoàng	Danh	D18_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71801234	Dương Kỳ	Duyên	D18_QT03	7.5	-	-	-	-	7.5	-	-	7.5
4	DH71800738	Phạm Thị Thúy	Hằng	D18_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71801962	Nguyễn Trương Thúy	Huyền	D18_QT03	15	-	-	-	-	15	-	-	0
6	DH71801429	Phan Văn	Khải	D18_QT03	12	-	-	-	-	12	-	-	3
7	DH71801235	La Thị Thanh	Kiều	D18_QT03	36.5	30	-	-	-	6.5	-	-	0
8	DH71800740	Đỗ Thị Thanh	Lam	D18_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71800680	Lưu Mỹ	Linh	D18_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH71800997	Nguyễn Thị Yến	Linh	D18_QT03	1	-	-	-	-	1	-	-	14
11	DH71801597	Nguyễn Thị	Luộm	D18_QT03	5.5	-	-	-	-	5.5	-	-	9.5
12	DH71806405	Thượng Thị Thiên	Lý	D18_QT03	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
13	DH71800742	Lưu Ngọc	Mỹ	D18_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH71800252	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	D18_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71800730	Văn Thị Thanh	Ngân	D18_QT03	11	-	-	-	-	11	-	-	4
16	DH71800636	Huỳnh Phối	Nhi	D18_QT03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
17	DH71800865	Võ Hoàn	Nhung	D18_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH71801453	Lê Quỳnh	Nhur	D18_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71800999	Lê Thị Bình	Phuong	D18_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71801443	Nguyễn Bạch Huy	Quý	D18_QT03	4	-	-	-	-	4	-	-	11
21	DH71801393	Nguyễn Chí	Tâm	D18_QT03	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
22	DH71801311	Thái Minh	Tân	D18_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH71801279	Võ Minh	Thiện	D18_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71801076	Lê Kim	Thuận	D18_QT03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
25	DH71801703	Nguyễn Ngọc	Thuật	D18_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71801749	Võ Thị Hiền	Thục	D18_QT03	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
27	DH71801172	Quách Thị	Thủy	D18_QT03	11	10	-	-	-	1	-	-	4
28	DH71801700	Nguyễn Thị Minh	Thư	D18_QT03	1	-	-	-	-	1	-	-	14
29	DH71802468	Trần Thị Cẩm	Tiên	D18_QT03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
30	DH71801891	Trần Thị Thanh	Trúc	D18_QT03	16	-	-	-	-	16	-	-	0
31	DH71801687	Lê Thị Cẩm	Tú	D18_QT03	18	-	-	-	-	18	-	-	0
32	DH71802306	Nguyễn Đình	Văn	D18_QT03	18	-	-	-	-	18	-	-	0
33	DH71802397	Trần Thị Hồng	Vân	D18_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
34	DH71801245	Trịnh Ngọc Yến	Vy	D18_QT03	15	-	-	-	-	15	-	-	0
35	DH71801118	Nguyễn Xuân	Yến	D18_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH71800276	Nguyễn Hoài	An	D18_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71800250	Trương Văn	An	D18_QT04	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
3	DH71800122	Nguyễn Tiến	Anh	D18_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71800006	Huỳnh Quốc	Bảo	D18_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71800564	Bùi Trần Thành	Công	D18_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71800821	Trần Đình	Duy	D18_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71800313	Võ Văn Thành	Đạt	D18_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
8	DH71800077	Trần Nguyễn Hồng	Gấm	D18_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71800818	Nguyễn Nguyên	Hào	D18_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH71800289	Từ Minh	Hằng	D18_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71800121	Nguyễn Thị Minh	Hoài	D18_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71802682	Trần Thị Thu	Hoài	D18_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71800137	Lương Tịnh	Huê	D18_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH71800645	Trương Huy	Khánh	D18_QT04	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
15	DH71800899	Chung	Kiên	D18_QT04	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
16	DH71802649	Lê Thị Thùy	Linh	D18_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71800291	Huỳnh Xuân	Mai	D18_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH71800545	Nguyễn Ngọc Minh	Mẫn	D18_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71800274	Nguyễn Trà	My	D18_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71802493	Đỗ Thị Quỳnh	Nga	D18_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71800339	Lâm Thục	Nghi	D18_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH71800934	Lê Thanh	Nhã	D18_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH71802729	Phan Võ Yến	Nhi	D18_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71800084	Đài Ngọc	Phụng	D18_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH71801074	Khâu Bảo	Phương	D18_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71800696	Trần Ngọc Tú	Tài	D18_QT04	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
27	DH71802522	Dương Thanh	Thảo	D18_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71800867	Nguyễn Xuân	Thảo	D18_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH71801073	Vũ Thị Yến	Thảo	D18_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71800129	Nguyễn Huỳnh Quốc	Thắng	D18_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH71800415	Trần Thị Diễm	Thuy	D18_QT04	1	-	-	-	-	1	-	-	14
32	DH71800691	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	D18_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH71800206	Nguyễn Trần Ngọc	Trâm	D18_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
34	DH71800853	Phạm Nguyễn Lâm	Tú	D18_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH71802352	Lê Nguyễn Vân	Anh	D18_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71801508	Vũ Nguyệt	Anh	D18_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71801188	Hứa Gia	Bảo	D18_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	15

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
4	DH71801472	Trần Thái	Bảo	D18_QT05	1	-	-	-	-	1	-	-	14
5	DH71801745	Trần Minh	Công	D18_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71801202	Lê Thị Thanh	Danh	D18_QT05	2	-	-	-	-	2	-	-	13
7	DH71802547	Nguyễn Phúc	Hậu	D18_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71802598	Ngô Trung	Hiếu	D18_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71800046	Trương Thị Bảo	Hòa	D18_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH71801647	Phạm Thúy	Kiều	D18_QT05	1	-	-	-	-	1	-	-	14
11	DH71802586	Đỗ Thị Kim	Ngân	D18_QT05	12.5	8	-	-	-	4.5	-	-	2.5
12	DH71802361	Lê Nguyễn Kim	Ngân	D18_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71801542	Phạm Thị Bích	Ngọc	D18_QT05	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
14	DH71802494	Lâm Băng	Nhi	D18_QT05	1	-	-	-	-	1	-	-	14
15	DH71800030	Nguyễn Thị Huyền	Nhiên	D18_QT05	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
16	DH71802017	Chế Thị Tuyết	Nhung	D18_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71801514	Nguyễn Thị Kim	Nhung	D18_QT05	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
18	DH71802539	Phạm Thị Kim	Như	D18_QT05	28	26	-	-	-	2	-	-	0
19	DH71801394	Trần Minh	Tân	D18_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71800040	Lê Long	Thăng	D18_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71801730	Nguyễn Ngọc	Thắng	D18_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH71801574	Đào Lê Mỹ	Thuận	D18_QT05	2	-	-	-	-	2	-	-	13
23	DH71805716	Nguyễn Thị Hoài	Thương	D18_QT05	1	-	-	-	-	1	-	-	14
24	DH71801392	Nguyễn Trần Linh	Thương	D18_QT05	2	-	-	-	-	2	-	-	13
25	DH71801492	Hồ Thị Thủy	Tiên	D18_QT05	1	-	-	-	-	1	-	-	14
26	DH71801121	Nguyễn Triều	Tiên	D18_QT05	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
27	DH71800065	Trần Hoài	Tiến	D18_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71801573	Võ Thị Thanh	Tính	D18_QT05	2	-	-	-	-	2	-	-	13
29	DH71801265	Nguyễn Thanh	Tùng	D18_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71801609	Huỳnh Thị Bích	Tuyền	D18_QT05	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
31	DH71800018	Bùi Thị Thanh	Vân	D18_QT05	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
32	DH71801755	Ngô Ngọc Thảo	Vy	D18_QT05	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
33	DH71800044	Huỳnh Kim	Yến	D18_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	15

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
1	DH71800328	Ngô Lê Hoàng	Anh	D18_QT06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71800509	Nguyễn Lương Chí	Bình	D18_QT06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71800721	Nguyễn Thị Vân	Cẩm	D18_QT06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71800558	Trần Phong	Độ	D18_QT06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71800442	Lê Chấn	Hào	D18_QT06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71800616	Hà Kim	Hiếu	D18_QT06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71800263	Võ Thị Kim	Hồng	D18_QT06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71800329	Phạm Thị Thanh	Huyền	D18_QT06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71800172	Lê Đoàn Dĩ	Khang	D18_QT06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH71800583	Nguyễn Huỳnh Thanh	Lâm	D18_QT06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71800845	Trần Thiện Ngọc	Mai	D18_QT06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71800450	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	D18_QT06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71800292	Nguyễn Hồng	Ngọc	D18_QT06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH71802947	Trần Thị Quỳnh	Như	D18_QT06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71800249	Bùi Mai	Phương	D18_QT06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71806269	Thạch	Quây	D18_QT06	1	-	-	-	-	1	-	-	14
17	DH71800570	Trương Tiến	Sang	D18_QT06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH71800520	Diệp Sương	Sương	D18_QT06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71800113	Nguyễn Ngọc Tuyết	Sương	D18_QT06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71800639	Nguyễn Duy	Thái	D18_QT06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71800772	Lại Thị Phương	Thảo	D18_QT06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH71800154	Huỳnh Võ Anh	Thư	D18_QT06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH71800843	Phan Thị Thùy	Trang	D18_QT06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71800101	Nguyễn Trần Thanh	Tùng	D18_QT06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH71800202	Ngô Mỹ	Vân	D18_QT06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71800162	Nguyễn Xuân Phi	Vân	D18_QT06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH71800187	Lương Gia	Vinh	D18_QT06	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH71801987	Đỗ Thị Ngọc	ánh	D18_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71801131	Trương Ngọc Bảo	Châu	D18_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71801356	Lê	Cường	D18_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	15

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
4	DH71801290	Tạ Trần Thị Ngọc	Dung	D18_QT07	29.5	-	-	-	-	29.5	-	-	0
5	DH71801808	Nguyễn Kim	Duyên	D18_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71801384	Nguyễn Tấn	Giàu	D18_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71802347	Nguyễn Hoàng	Kha	D18_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71804893	Nguyễn Thị Hồng	Khuyên	D18_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71801761	Võ Hoàng Khánh	Linh	D18_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH71801171	Lê Ngọc Kiều	Loan	D18_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71801389	Lê Minh	Mẫn	D18_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71805107	Nguyễn Thị Thảo	My	D18_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71801547	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	D18_QT07	11	-	-	-	-	11	-	-	4
14	DH71801658	Trần Thị Bích	Ngọc	D18_QT07	11	-	-	-	-	11	-	-	4
15	DH71801539	Huỳnh Nguyễn Quỳnh	Như	D18_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71801010	Huỳnh Thị Trúc	Như	D18_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71800947	Phan Lý Hồng	Phát	D18_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH71802253	Lý Xuân	Phụng	D18_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71801683	Trương Thị Trúc	Phương	D18_QT07	6	-	-	-	-	6	-	-	9
20	DH71801715	Huỳnh Thị Nguyệt	Quế	D18_QT07	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
21	DH71800989	Cao Thái	Quý	D18_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH71803637	Lê Thị Hồng	Thắm	D18_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH71801365	Phan Thị Thanh	Thúy	D18_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71801230	Phạm Thị Thanh	Thúy	D18_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH71801007	Tô Thiện	Tín	D18_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71801504	Nguyễn Đức	Toàn	D18_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH71801050	Nguyễn Thị Ngọc	Trà	D18_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71801678	Bùi Thị Thùy	Trang	D18_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH71801327	Lê Bảo	Trâm	D18_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71801232	Huỳnh Nguyễn Hiếu	Trung	D18_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH71801088	Dương Chí	Trường	D18_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
32	DH71801947	Nguyễn Thị Tường	Vi	D18_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH71801773	Lê Thảo	Vy	D18_QT07	0	-	-	-	-	-	-	-	15

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
1	DH71803139	Dương Thị Trâm	Anh	D18_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71802517	Nguyễn Hoàng	Ân	D18_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71800630	Nguyễn Khắc	Hiên	D18_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71803041	Nguyễn Lê Thế	Hiển	D18_QT08	24	24	-	-	-	-	-	-	0
5	DH71802579	Cao Quang	Huy	D18_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71802551	Ngô Bình	Huy	D18_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71802405	Nguyễn Thị Thảo	Hương	D18_QT08	10.5	10.5	-	-	-	-	-	-	4.5
8	DH71802742	Ngũ Như	Khiết	D18_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71802550	Đoàn Đăng	Khoa	D18_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH71802909	Nguyễn Thị Hồng	Lan	D18_QT08	1	-	-	-	1	-	-	-	14
11	DH71802423	Đặng Trí Thanh	Liêm	D18_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71802824	Lưu Huệ	Linh	D18_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71801436	Nguyễn Thị Xuân	Mai	D18_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH71802771	Tô Nhi Vi	Na	D18_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71802926	Giáp Văn	Nghĩa	D18_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71802938	Nguyễn Trường Giang	Ngọc	D18_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71803131	Phạm Thị Bích	Ngọc	D18_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH71803476	Đặng Ngọc Trinh	Nguyên	D18_QT08	10	10	-	-	-	-	-	-	5
19	DH71800882	Hồ Văn	Nguyên	D18_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71803087	Nguyễn Trọng	Phúc	D18_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71802479	Trần Thị Ngọc	Quyên	D18_QT08	10.5	9	-	-	-	1.5	-	-	4.5
22	DH71802435	Nguyễn Xuân	Quỳnh	D18_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH71803244	Nguyễn Minh	Sơn	D18_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71800976	Lư Tuấn	Tài	D18_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH71801084	Dương Trần Anh	Thư	D18_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71803593	Vũ Tam	Tiến	D18_QT08	1	-	-	-	-	1	-	-	14
27	DH71801214	Trương Thị Thùy	Trang	D18_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71800620	Lý Phước	Tuấn	D18_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH71802717	Vũ Ngọc	Tuấn	D18_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71800871	Huỳnh Phương	Uyên	D18_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	15

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
1	DH71803723	Lê Đức	Anh	D18_QT09	2	-	-	-	-	2	-	-	13
2	DH71801449	Nguyễn Trần Gia	Bảo	D18_QT09	8	-	-	-	-	8	-	-	7
3	DH71800364	Trần Thanh	Bình	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71803104	Đặng Thị Mỹ	Chinh	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71803155	Đỗ Chí	Cường	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71803459	Phan Thanh	Cường	D18_QT09	2	-	-	-	-	2	-	-	13
7	DH71803114	Nguyễn Thị Bích	Duyên	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71803709	Phạm Minh	Đan	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71803067	Trần Tứ	Đăng	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH71800927	Lê Thanh	Điền	D18_QT09	8	-	-	-	-	8	-	-	7
11	DH71802887	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71803436	Huỳnh Kim	Hoàng	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71803196	Ngô Vĩ	Hùng	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH71802971	Trịnh Nguyễn Gia	Huy	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71802891	Lý Khánh	Long	D18_QT09	5.5	-	-	-	-	5.5	-	-	9.5
16	DH71803561	Nguyễn Văn	Luân	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71803134	Trần Ngọc Xuân	Mai	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH71803179	Mai Duy	Mạnh	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71803128	Phạm Thị Thanh	Ngân	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71803460	Cao Trọng	Nhân	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71803517	Tạ Thị Bích	Phượng	D18_QT09	10	-	-	-	-	10	-	-	5
22	DH71803560	Phạm Mạnh Phương	Quyên	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH71802854	Võ Thị Thúy	Quỳnh	D18_QT09	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
24	DH71803224	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH71803508	Nguyễn Thị Phương	Thảo	D18_QT09	4	-	-	-	-	4	-	-	11
26	DH71803464	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH71803424	Nguyễn Đức	Thắng	D18_QT09	1	-	-	-	-	1	-	-	14
28	DH71803020	Đoàn Thị Cẩm	Tiên	D18_QT09	1	-	-	-	-	1	-	-	14
29	DH71804154	Huỳnh Thị Thùy	Trang	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71803254	Phạm Thị Mỹ	Trang	D18_QT09	1	-	-	-	-	1	-	-	14

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
31	DH71802846	Phạm Ngọc	Trâm	D18_QT09	2	-	-	-	-	2	-	-	13
32	DH71801402	Phạm Thị Thanh	Trúc	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH71803106	Lê Diệp Thanh	Tùng	D18_QT09	6.5	-	-	-	-	6.5	-	-	8.5
34	DH71803566	Lưu Lê Cẩm	Vân	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
35	DH71803462	Lê Hồng	Vũ	D18_QT09	4	-	-	-	-	4	-	-	11
36	DH71802942	Nguyễn Ngọc	Xuân	D18_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	15
37	DH71804119	Hà Thị	ý	D18_QT09	4	-	-	-	-	4	-	-	11
1	DH71800314	Trần Thái	Bảo	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71802934	Trương Mạnh	Dũng	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71803270	Phạm Thanh	Duy	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71804217	Lê Thị Hồng	Đào	D18_QT10	14	-	-	-	-	14	-	-	1
5	DH71803420	Huỳnh Quốc	Đạt	D18_QT10	1	-	-	-	-	1	-	-	14
6	DH71803556	Thân Thị Ngọc	Lan	D18_QT10	46.5	39	-	-	-	7.5	-	-	0
7	DH71802928	Lê Hoa	Lâm	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71802842	Ngô Quyền	Linh	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71803619	Nguyễn Quang	Long	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH71800448	Hồ Trần Mỹ	Lộc	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71803557	Bùi Lâm Tuyết	Ngân	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71802839	Đào Thị Kim	Ngân	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71802838	Đào Thị Kim	Ngọc	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH71803222	Huỳnh Kim	Ngọc	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71802927	Cao Nhật Phương	Nhi	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71803663	Nguyễn Thị Thúy	Nhi	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71803547	Thương Văn	Phát	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH71803047	Trần Minh Hoàng	Phụng	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71803555	Nguyễn Thanh	Quan	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71803333	Dương Nữ Thánh	Thiên	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71803426	Nguyễn Hoài	Thơ	D18_QT10	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
22	DH71803483	Phạm Thị Thanh	Thúy	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH71805697	Dương Thị Anh	Thư	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
24	DH71803335	Đặng Thị Minh	Thư	D18_QT10	2	-	-	-	-	2	-	-	13
25	DH71803060	Hoàng Thị	Tiên	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71803135	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	D18_QT10	15	-	-	-	-	15	-	-	0
27	DH71803232	Lâm Anh	Toàn	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71802840	Nguyễn Thị Minh	Trang	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH71803402	Trần Minh Uyên	Trang	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71803683	Võ Thị Thu	Trang	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH71803007	Võ Quang	Trường	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
32	DH71806464	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH71803754	Đặng Hoàng	Vinh	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
34	DH71802480	Lê Thị Phương	Yến	D18_QT10	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH71803631	Phú Thị Thúy	Duy	D18_QT11	1	-	-	-	-	1	-	-	14
2	DH71803844	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	D18_QT11	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
3	DH71804444	Vũ Thị Hồng	Duyên	D18_QT11	19.5	12	-	-	-	7.5	-	-	0
4	DH71803717	Nguyễn Thị Bích	Hằng	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71803900	Lê Công	Hậu	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71803928	Thân Trọng	Hiếu	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71800099	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71804930	Phan Thị Nhật	Lan	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71801047	Nguyễn Bích	Liên	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH71804091	Nguyễn Yến	Linh	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71803633	Trần Văn Vũ	Linh	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71804998	Trần Viêt	Linh	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71804028	Nguyễn Thị Thùy	Loan	D18_QT11	38.5	25	-	-	-	13.5	-	-	0
14	DH71803818	Nguyễn Đức	Long	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71806520	Phan Thành	Luân	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71803616	Đỗ Hoàng Kim	Ngân	D18_QT11	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
17	DH71805148	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH71804109	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71803855	Quảng Trọng	Nguyễn	D18_QT11	1	-	-	-	-	1	-	-	14

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
20	DH71805210	Lê Minh	Nhàn	D18_QT11	1	-	-	-	-	1	-	-	14
21	DH71803701	Nguyễn Thị Kim	Nhi	D18_QT11	4.5	-	-	-	-	4.5	-	-	10.5
22	DH71804093	Nông Vĩnh	Phong	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH71803613	Mao Thục	Quân	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71800649	Trịnh Tấn	Sang	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH71803700	Đoàn Ngọc	Thương	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71803639	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH71803899	Trần Anh	Tín	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71803617	Thái Ngọc Minh	Trâm	D18_QT11	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
29	DH71806480	Trương Huỳnh Anh	Tuấn	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71806492	Trần Thị Thu	Uyên	D18_QT11	1	-	-	-	-	1	-	-	14
31	DH71804106	Nguyễn Đỗ Quốc	Việt	D18_QT11	0	-	-	-	-	-	-	-	15
32	DH71803634	Dương Hoàng Thanh	Vy	D18_QT11	1	-	-	-	-	1	-	-	14
1	DH71804309	Huỳnh San	Bối	D18_QT12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71804153	Phan Thị	Diễm	D18_QT12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71803829	Nguyễn Thị Tuyền	Duyên	D18_QT12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71804466	Nguyễn Kim	Đào	D18_QT12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71702015	Nguyễn Tấn	Đạt	D18_QT12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71804470	Dương Nguyễn Khánh	Đăng	D18_QT12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71804669	Trần Minh	Hạnh	D18_QT12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71804572	Huỳnh Gia	Hân	D18_QT12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71804573	Lê Khả	Hân	D18_QT12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH71803699	Lê Ngọc	Hân	D18_QT12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71804712	Nguyễn Quang	Hậu	D18_QT12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71804114	Huỳnh Văn	Hòa	D18_QT12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71804190	Thị Vinh	Huê	D18_QT12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH71803910	Nguyễn Minh	Huệ	D18_QT12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71804836	Nhâm Kiêm	Khang	D18_QT12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71804995	Phạm Thị Mỹ	Linh	D18_QT12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71804139	Nguyễn Bình	Minh	D18_QT12	0	-	-	-	-	-	-	-	15

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
18	DH71804012	Đỗ Thị Kim	Ngân	D18_QT12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71805230	Đào Phùng Xuân	Nhi	D18_QT12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71805245	Nguyễn Thảo	Nhi	D18_QT12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71806524	Nguyễn Thị Mỹ	Như	D18_QT12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH71804126	Nguyễn Lê	Oanh	D18_QT12	7.5	-	-	-	-	7.5	-	-	7.5
23	DH71804104	Võ Hồng Mỹ	Phúc	D18_QT12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71805542	Lê Mai Hoàng	Thanh	D18_QT12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH71804094	Trần Nhật	Toàn	D18_QT12	2	-	-	-	-	2	-	-	13
26	DH71804218	Trần Thị Tú	Trình	D18_QT12	7.5	-	-	-	-	7.5	-	-	7.5
27	DH71804223	Nguyễn Thị Mỹ	Trong	D18_QT12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71801418	Phạm Thanh	Trúc	D18_QT12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH71805932	Ngô Thị Cẩm	Tú	D18_QT12	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
30	DH71700694	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	D18_QT12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH71806012	Nguyễn Khánh	Vân	D18_QT12	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
32	DH71803831	Võ Minh	Vi	D18_QT12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH71806033	Lê Thành	Vinh	D18_QT12	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
34	DH71804130	Phan Ngọc Yến	Vy	D18_QT12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
35	DH71806129	Võ Bạch	Yến	D18_QT12	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH71804296	Lê Thị	ánh	D18_QT13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71804299	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	D18_QT13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71804338	Phan Quốc	Bảo	D18_QT13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71804349	Trần Trí	Cao	D18_QT13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71804383	Nguyễn Thị Kim	Danh	D18_QT13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71804558	Nguyễn Việt	Hà	D18_QT13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71804095	Phạm Thị	Hiền	D18_QT13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71804030	Lâm Tâm	Hùng	D18_QT13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71804124	Nguyễn Thị Liên	Hương	D18_QT13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH71803836	Tổng Duy	Lai	D18_QT13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71804112	Lê Nghiêm Hồng	Ngân	D18_QT13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71804001	Trần Long Hiếu	Nhân	D18_QT13	0	-	-	-	-	-	-	-	15

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
13	DH71805239	Lê Thùy	Nhi	D18_QT13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH71805270	Nguyễn Hồng	Nhung	D18_QT13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71804157	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhur	D18_QT13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71805296	Nguyễn Nhị Kiều	Oanh	D18_QT13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71805299	Nguyễn Thị Yến	Oanh	D18_QT13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH71805408	Nguyễn Ngọc Thu	Phuong	D18_QT13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71805386	Lê Thị Kim	Phượng	D18_QT13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71805534	Nguyễn Hoàng Quốc	Thái	D18_QT13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71805603	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	D18_QT13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH71805579	Lê Thị Đoàn	Thi	D18_QT13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH71805586	Trần Trinh Ngân	Thi	D18_QT13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71804117	Nguyễn Văn	Thiện	D18_QT13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH71805672	Đặng Nhân	Thuận	D18_QT13	1	-	-	-	-	1	-	-	14
26	DH71805693	Nguyễn Thị	Thúy	D18_QT13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH71805798	Hoàng Hà Huyền	Trang	D18_QT13	1	-	-	-	-	1	-	-	14
28	DH71804178	Võ Thị Thu	Trang	D18_QT13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH71805860	Nguyễn Hoàng Phương	Trinh	D18_QT13	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
30	DH71805863	Nguyễn Thị	Trinh	D18_QT13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH71805910	Nguyễn Minh	Trường	D18_QT13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
32	DH71804127	Vương Hoàng Cẩm	Tú	D18_QT13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH71805967	Lê Thị Thanh	Tuyền	D18_QT13	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
34	DH71804142	Trần Thị Như	ý	D18_QT13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
35	DH71806127	Phạm Thị Hải	Yến	D18_QT13	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH71804312	Nguyễn Ngọc	Bích	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71804351	Đàm Phúc Minh	Châu	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH71806479	Nguyễn Thị Băng	Châu	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71804583	Phạm Ngọc	Hân	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71806461	Trần Thị Thu	Hiền	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71804694	Lê Đức	Hoàng	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71804937	Nguyễn Thạch	Lâm	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
8	DH71805043	Trần Hoàng	Long	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71805068	Hoàng Thông	Mẫn	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH71805089	Đoàn Thế	Mẫn	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71805069	Bùi Thị Tuyết	Mi	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71805110	Trần Thị Kim	My	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71805139	Đỗ Võ Thanh	Ngân	D18_QT14	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
14	DH71805144	Lê Phạm Kim	Ngân	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71805199	Trương Trần	Nguyên	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71805214	Đào ái	Nhân	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71805233	Hồng Bảo	Nhi	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH71805247	Phạm Thị ái	Nhi	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71805271	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	D18_QT14	1	-	-	-	-	1	-	-	14
20	DH71805279	Lê Thị Khánh	Nhur	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71805282	Nguyễn Tâm	Nhur	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH71805328	Từ Bội	Phấn	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH71805344	Đinh Viết	Phú	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH71805379	Vũ Đặng	Phúc	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH71805449	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71805554	Lê Phú	Thành	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH71805637	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71805571	Lê Minh	Thân	D18_QT14	1	-	-	-	-	1	-	-	14
29	DH71805703	Ngô Thụy Anh	Thư	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71805711	Võ Trần Anh	Thư	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH71805801	Lê Thị Thùy	Trang	D18_QT14	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
32	DH71805814	Trần Thị Yến	Trang	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH71805864	Phan Thị Nguyệt	Trình	D18_QT14	2	-	-	-	-	2	-	-	13
34	DH71805881	Ngô Thanh	Trúc	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
35	DH71805902	Đặng Nhật	Trường	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
36	DH71805917	Nguyễn Tấn Đan	Trường	D18_QT14	0	-	-	-	-	-	-	-	15
37	DH71805994	Phạm Hoàng	Uyên	D18_QT14	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
1	DH71804240	Nguyễn Thị An	D18_QT15	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
2	DH71804268	Lê Như Anh	D18_QT15	23.5	23	-	-	-	0.5	-	-	0
3	DH71804297	Nguyễn Ngọc Phương ánh	D18_QT15	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71804353	Lê Hoàng Bảo Châu	D18_QT15	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71804355	Trần Lê Bảo Châu	D18_QT15	31	30	-	-	1	-	-	-	0
6	DH71802949	Lê Chí Cường	D18_QT15	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71803763	Trần Chí Cường	D18_QT15	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71804417	Huỳnh Thanh Duy	D18_QT15	18.5	16.5	-	-	-	2	-	-	0
9	DH71804455	Trần Quốc Dương	D18_QT15	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
10	DH71804468	Nguyễn Thị Hồng Đào	D18_QT15	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71804545	Trương Bảo Gia	D18_QT15	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71804562	Nguyễn Văn Hanh	D18_QT15	53	41.5	-	-	1	10.5	-	-	0
13	DH71804673	Nguyễn Mỹ Hào	D18_QT15	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH71800371	Ngô Khải Hoa	D18_QT15	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71804909	Phan Chấn Kiện	D18_QT15	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH71804928	Nguyễn Thị Lan	D18_QT15	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH71805065	Nguyễn Thị Ngọc Mai	D18_QT15	50.5	43	-	-	1	6.5	-	-	0
18	DH71804100	Đinh Thị Khánh Ngân	D18_QT15	4	-	-	-	-	4	-	-	11
19	DH71805147	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	D18_QT15	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH71803013	Trịnh Kim Ngân	D18_QT15	19	19	-	-	-	-	-	-	0
21	DH71805257	Bùi Lưu Tiến Nhật	D18_QT15	32	30	-	-	-	2	-	-	0
22	DH71805297	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	D18_QT15	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH71805462	Lưu Ngọc Tú Quyên	D18_QT15	1	-	-	-	-	1	-	-	14
24	DH71802633	Nguyễn Thùy Thanh Thanh	D18_QT15	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH71805647	Trần Thị Ngọc Thảo	D18_QT15	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71805602	Đặng Thị Thắm	D18_QT15	1	-	-	-	-	1	-	-	14
27	DH71805696	Vũ Trần Ngọc Thúy	D18_QT15	30	26	-	-	-	4	-	-	0
28	DH71805726	Đinh Thị Thủy Tiên	D18_QT15	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH71803703	Trần Thị Cẩm Tiên	D18_QT15	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH71805812	Trần Quỳnh Trang	D18_QT15	0	-	-	-	-	-	-	-	15

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
31	DH71805817	Diệp Lý Quỳnh	Trâm	D18_QT15	0	-	-	-	-	-	-	-	15
32	DH71805827	Phan Thế Ngọc	Trâm	D18_QT15	30	30	-	-	-	-	-	-	0
33	DH71805868	Trần Thị út	Trinh	D18_QT15	5	-	-	-	1	4	-	-	10
34	DH71805882	Nguyễn Thị Kim	Trúc	D18_QT15	5.5	3	-	-	1	1.5	-	-	9.5
35	DH71805970	Nguyễn Diệu	Tuyền	D18_QT15	0	-	-	-	-	-	-	-	15
36	DH71805980	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyết	D18_QT15	26	25.5	-	-	-	0.5	-	-	0
37	DH71803646	Nguyễn Thị Lê	Uyên	D18_QT15	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH71806389	Lê Minh	Anh	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH71806377	Trần Lê Xuân	Anh	D18_QT16	33	30	-	-	1	2	-	-	0
3	DH71803229	Lý Quốc	Bình	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH71804389	Lê Giai	Dinh	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH71804484	Nguyễn Hiền	Đức	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH71804578	Nguyễn Lê Bảo	Hân	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH71804965	Dương Tổ	Linh	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH71806382	Mai Đức	Lộc	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH71806449	Nguyễn Huyền	My	D18_QT16	4	-	-	-	-	4	-	-	11
10	DH71806470	Tất Ngọc	My	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH71806387	Đoàn Hoàng	Ngân	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH71805140	Hoàng Phương	Ngân	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH71805150	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	D18_QT16	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
14	DH71806402	Lê Minh	Nhật	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH71805376	Võ Đức Huy	Phúc	D18_QT16	30	30	-	-	-	-	-	-	0
16	DH71805445	Đặng Hoàng	Quốc	D18_QT16	2	-	-	-	-	2	-	-	13
17	DH71805464	Nguyễn Thị Thúy	Quyên	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH71806412	Phạm Ngọc	Tài	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH71805544	Nguyễn Châu Thanh	Thanh	D18_QT16	30	30	-	-	-	-	-	-	0
20	DH71806467	Vương Quang	Thịnh	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH71805666	Nguyễn Thị Ngọc	Thu	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH71806399	Nguyễn Đức	Thuận	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH71805687	Trần Thị Ngọc	Thùy	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
24	DH71805713	Hà Thị	Thương	D18_QT16	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
25	DH71806409	Nguyễn Hoàng Cẩm	Tiên	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH71805737	Trần Hồ Thủy	Tiên	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH71806391	Nguyễn Tấn	Toàn	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH71805800	Lê Thị Ngọc	Trang	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH71805808	Phan Thị Kim	Trang	D18_QT16	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
30	DH71803897	Nguyễn Long Phi	Trường	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH71806466	Thái Phạm Ngọc	Tường	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15
32	DH71805987	Hồ Nguyễn Phương	Uyên	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH71806420	Nguyễn Thụy Phương	Vy	D18_QT16	0	-	-	-	-	-	-	-	15

Tổng số SV: **1505**
Đã hoàn thành: **146**
Chưa hoàn thành: **1359**

***Ghi chú: Nội dung thực hiện**

- 1: Chiến dịch tình nguyện
- 2: Bảo vệ môi trường
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...
- 4: Hiến máu nhân đạo
- 5: Các hoạt động công tác xã hội khác
- 6: Các hoạt động cứu trợ thiên tai
- 7: Các lớp học tình thương

Người lập bảng

Đã ký

KS. Nguyễn Thị Diễm Ngân

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2020

Phụ trách phòng công tác Sinh viên

Đã ký

ThS. Lê Thị Phương Hằng